



Quảng Trị

NĂM THỨ HAI

SỐ: 301+302+303+304

Đặc biệt

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Sức mạnh mềm Việt Nam trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 Bài học trong kỷ nguyên mới *(Xem bài trang 2)*



Khai mạc "Ngày hội đạp xe vì hòa bình"-sự kiện mở màn của Lễ hội Vì hòa bình năm 2026 vừa được tổ chức tại Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải - Ảnh: BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI CUNG CẤP

Chuyến thăm đặc biệt
của Tổng Bí thư Lê Duẩn

Trang 3

Chuyện kể
bên dòng Gianh

Trang 7

Sức mạnh mềm Việt Nam trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975

Bài học trong kỷ nguyên mới

Đó là nghệ thuật kiến tạo sức mạnh tổng hợp đạt tới trình độ đỉnh cao, trong đó các yếu tố chính trị, quân sự, văn hóa, tinh thần, đối ngoại và tổ chức xã hội không tồn tại tách biệt mà được kết nối, cộng hưởng và tối ưu hóa trong một chỉnh thể thống nhất. Chính ở đây, sức mạnh mềm Việt Nam đã được phát huy đến mức cao nhất, dẫn dắt, quy tụ và khuếch đại mọi nguồn lực, từ lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, ý chí quật cường, chủ nghĩa anh hùng cách mạng đến sức hấp dẫn của chính nghĩa và lý tưởng tiến bộ. Sức mạnh ấy không chỉ nuôi dưỡng ý chí chiến đấu trong lòng dân tộc mà còn lan tỏa ra thế giới, tạo nên sự đồng cảm, ủng hộ rộng lớn của cộng đồng quốc tế, đồng thời làm suy giảm ý chí và tính chính danh của đối phương.

Biểu tượng của một phương thức kiến tạo sức mạnh quốc gia

Điều đặc biệt làm nên tầm vóc của Đại thắng mùa Xuân 1975 chính là khả năng chuyển hóa toàn bộ những giá trị tinh thần, tư tưởng và văn hóa đó thành sức mạnh hiện thực trên chiến trường thông qua một hệ thống lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức ở trình độ cao, trí tuệ chiến lược, bản lĩnh chính trị và nghệ thuật quân sự hòa quyện thành một chỉnh thể sống động. Ở đó, sức mạnh cứng được nâng đỡ và khuếch đại bởi sức mạnh mềm, còn toàn bộ hệ thống được điều hành bằng một tư duy chiến lược mang tính tổng hợp và linh hoạt, tạo nên một dạng "sức mạnh vượt trội" có khả năng làm thay đổi cục diện trong thời gian ngắn.

Đại thắng mùa Xuân 1975 không chỉ là chiến thắng của một cuộc chiến tranh mà còn là biểu tượng của một phương thức kiến tạo sức mạnh quốc gia mang tầm thời đại, để lại cho chúng ta một di sản vô giá về tư duy, về ý chí và về nghệ thuật phát huy sức mạnh tổng hợp. Đó chính là nguồn cảm hứng và nền tảng lý luận vững chắc để dân tộc Việt Nam tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, tự tin và chủ động trong hành trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

Trước hết, sức mạnh mềm Việt Nam được thể hiện tập trung ở hệ giá trị, cốt cách và truyền thống dân tộc, tạo nên nền tảng tinh thần vững chắc cho toàn bộ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, ý chí quyết chiến, quyết thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng không chỉ được khẳng định về mặt tư tưởng mà đã được chuyển hóa thành hành động chiến lược đồng bộ trên toàn chiến trường. Trong đó, sự cống hiến, hy sinh vô bờ bến, quên mình vì độc lập, tự do của hàng triệu người dân, từ tiền tuyến đến hậu phương, đã tạo nên chiều sâu đặc biệt của sức mạnh dân tộc, làm nên một ý chí chiến đấu không gì lay chuyển. Khi các binh đoàn chủ lực đồng loạt mở các hướng tiến công, thì ngay trong lòng các đô thị, quần chúng nhân dân đã chủ động nổi dậy, phá vỡ từng mảng kiểm soát của đối phương. Thực tiễn cho thấy, tại nhiều địa bàn trọng yếu, ngay quyền Sài Gòn sụp đổ trước khi lực lượng chủ lực tiếp quản, phản ánh rõ sự tan rã từ nền tảng chính trị-xã hội. Đây là minh

Đại thắng mùa Xuân 1975 là một trong những mốc son chói lọi nhất lịch sử dân tộc Việt Nam, không chỉ bởi đã hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mà còn bởi đó là sự kết tinh rực rỡ của toàn bộ sức mạnh dân tộc được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử và được nâng lên tầm cao mới trong thời đại Hồ Chí Minh.



Diễu binh, diễu hành trong Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 2/9/2025. Ảnh: TRỌNG HẢI

chứng điển hình cho việc hệ giá trị dân tộc đã được phát huy đến đỉnh cao, trở thành lực lượng trực tiếp làm thay đổi cục diện chiến tranh.

Hai là, sức mạnh mềm Việt Nam được thể hiện rõ nét ở không gian văn hóa-tinh thần cách mạng, được tổ chức chặt chẽ, bám sát chiến trường và trực tiếp phục vụ nhiệm vụ chiến lược. Trong suốt quá trình tổng tiến công, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí, tuyên truyền được duy trì liên tục, tạo nên dòng chảy thông tin thống nhất, củng cố niềm tin tất thắng trong toàn xã hội. Hình ảnh các đoàn văn công biểu diễn trên tuyến lửa, những bản tin chiến thắng được truyền đi kịp thời, cùng khí thế "tiếng hát át tiếng bom" đã trở thành hiện thực sống động, góp phần giữ vững nhịp tiến công trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Chính sức mạnh tinh thần này đã bảo đảm cho LLVT duy trì cường độ tiến công cao, liên tục phát triển thế trận trong 55 ngày đêm chiến lược, tạo nên tốc độ tiến công mang tính đột phá, dẫn tới thắng lợi hoàn toàn.

Ba là, sức mạnh mềm Việt Nam được thể hiện rõ ở khát vọng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đóng vai trò định hướng chiến lược và tạo động lực bền vững cho toàn bộ cuộc chiến tranh. Đây không chỉ là mục tiêu chính trị mà là niềm tin đã được kiểm chứng bằng thực tiễn, đặc biệt từ sự phát triển của hậu phương lớn miền Bắc. Chính niềm tin đó đã quy tụ toàn dân tộc trong một ý chí thống nhất, tạo nên sức mạnh tinh thần vượt qua mọi hy sinh, gian khổ. Đồng thời, khát vọng này còn tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ trên trường quốc tế, thu hút sự ủng hộ rộng rãi của các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ. Thực tiễn đã chứng minh, khi mục tiêu chiến lược có tính chính danh và sức hấp dẫn cao, nó không chỉ củng cố nội lực mà còn mở rộng ngoại lực, góp phần trực tiếp vào thắng lợi của Tổng tiến công.

Bốn là, "thế trận lòng dân" và khả

năng huy động toàn xã hội, tạo nên nền tảng chính trị-xã hội vững chắc cho mọi hoạt động tác chiến là nền tảng sức mạnh mềm to lớn. Nhân dân không chỉ là hậu phương mà còn là lực lượng trực tiếp tham gia chiến tranh, từ bảo đảm hậu cần, dẫn đường, cung cấp thông tin đến nổi dậy giành chính quyền. Trong thời điểm quyết định, sự phối hợp chặt chẽ giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng đã làm tê liệt hệ thống đối phương trên diện rộng. Thực tế cho thấy, nhiều đơn vị đối phương tan rã không phải do bị tiêu diệt hoàn toàn, mà do mất chỗ dựa xã hội và niềm tin chính trị. Đây là minh chứng rõ ràng cho sức mạnh mềm được phát huy ở cấp độ cao nhất, khi lòng dân trở thành yếu tố trực tiếp làm thay đổi tương quan lực lượng.

Năm là, sức mạnh mềm Việt Nam được thể hiện ở sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo ra sự cộng hưởng chiến lược làm thay đổi căn bản tương quan lực lượng. Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, Việt Nam đã tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời tận dụng sự phát triển mạnh mẽ của phong trào phản chiến trên thế giới, đặc biệt tại Hoa Kỳ và các nước phương Tây. Việc ký kết Hiệp định Paris năm 1973, buộc Hoa Kỳ rút toàn bộ lực lượng chiến đấu khỏi miền Nam Việt Nam, là minh chứng điển hình cho hiệu quả của việc chuyển hóa môi trường quốc tế thành lợi thế chiến lược. Khi bước vào mùa xuân 1975, tương quan lực lượng đã thay đổi rõ rệt: Đối phương suy giảm nghiêm trọng về ý chí chính trị và khả năng hỗ trợ từ bên ngoài, trong khi Việt Nam hội tụ đầy đủ điều kiện để phát động tổng tiến công. Đây là kết quả trực tiếp của việc phát huy sức mạnh mềm ở tầm quốc tế, tạo thế chiến lược thuận lợi trước khi nổ ra các chiến dịch quyết định.

Sáu là, sức mạnh mềm Việt Nam được thể hiện rõ ở nghệ thuật ngoại giao mềm dẻo, chủ động "thêm bạn, bớt thù", phân

hóa và cô lập đối phương, góp phần tạo ra môi trường quốc tế có lợi cho chiến tranh cách mạng. Trong suốt quá trình kháng chiến, Việt Nam đã thiết lập và củng cố quan hệ với hàng chục quốc gia, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các tổ chức quốc tế và lực lượng tiến bộ. Đến đầu năm 1975, phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam đã lan rộng tại hơn 60 quốc gia, tạo sức ép lớn đối với chính quyền Mỹ. Trong khi đó, nội bộ đối phương ngày càng phân hóa, tinh thần binh lính suy giảm rõ rệt. Kết quả là đối phương không còn khả năng huy động sự ủng hộ quốc tế, bị cô lập cả về chính trị và tinh thần, tạo điều kiện trực tiếp cho các chiến dịch quân sự của ta phát triển với tốc độ nhanh và hiệu quả cao.

Bảy là, sức mạnh mềm Việt Nam được thể hiện ở nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược của Đảng trong việc tích hợp và tối ưu hóa toàn bộ các nguồn lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt trội. Đây chính là điểm đột phá mang tính quyết định. Bộ Chính trị đã đánh giá chính xác thời cơ chiến lược, chuyển từ tiến công cục bộ sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. Thực tiễn chứng minh, chỉ trong vòng 55 ngày đêm, từ Chiến dịch Tây Nguyên (tháng 3-1975) đến Chiến dịch Hồ Chí Minh (kết thúc ngày 30/4/1975), toàn bộ hệ thống phòng thủ của đối phương bị đánh sập hoàn toàn. Riêng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, 5 cánh quân chủ lực với lực lượng hàng chục vạn người đã đồng loạt tiến công, giải phóng Sài Gòn trong thời gian ngắn, kết thúc chiến tranh. Đây không chỉ là thắng lợi quân sự, mà là kết quả của sự tích hợp hoàn hảo giữa ý chí chính trị, "thế trận lòng dân", ngoại giao, văn hóa và nghệ thuật quân sự.

Đặc biệt, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa sức mạnh mềm và sức mạnh cứng, từ đó hình thành và phát huy "thời, thế, lực" mang tính quyết định đối với cục diện chiến tranh. Trong quá trình đó, sức mạnh mềm không chỉ dừng lại ở việc củng cố lòng dân, lan tỏa chính nghĩa và tạo môi trường thuận lợi, mà còn được tích hợp sâu vào toàn bộ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức chiến lược, gắn kết hữu cơ với sức mạnh quân sự và các nguồn lực vật chất. Chính sự kết hợp này đã tạo nên một dạng sức mạnh tổng hợp ở trình độ cao, các yếu tố chính trị, quân sự, văn hóa, đối ngoại và tổ chức xã hội được điều phối thống nhất, vận hành linh hoạt và phát huy tối đa hiệu quả. Trên cơ sở đó, toàn bộ sức mạnh dân tộc được chuyển hóa thành khả năng hành động chiến lược chủ động, linh hoạt và quyết đoán, tạo điều kiện để các chiến dịch phát triển nhanh, liên tục và đạt hiệu quả cao, dẫn tới sự sụp đổ nhanh chóng của toàn bộ hệ thống đối phương và kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thực tiễn đó cho thấy, khi sức mạnh mềm và sức mạnh cứng được kết hợp đúng đắn trong một chỉnh thể thống nhất, dưới sự lãnh đạo và điều hành chiến lược khoa học, sẽ tạo ra ưu thế vượt trội có khả năng quyết định cục diện.

(Xem tiếp trang 6)

Chuyến thăm đặc biệt của Tổng Bí thư Lê Duẩn



Đồng chí Lê Duẩn (thứ 2 từ trái sang) làm việc với Tỉnh ủy Quảng Bình, tháng 2/1973 - Ảnh: BẢO TÀNG TỈNH

Những ngày đầu năm mới thiêng liêng của Tết Quý Sửu cách đây tròn 53 năm, chỉ cách đó vài ngày khi Hiệp định Paris vừa được ký kết, có một vị khách đặc biệt đã “xông đất” mảnh đất gánh trọn bao bom đạn của kẻ thù. Chuyến thăm lịch sử mang đến bao niềm tin, hy vọng cho thời kỳ hòa bình mới của lịch sử dân tộc và cho thấy sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước dành cho tỉnh Quảng Bình lúc bấy giờ. Đó là chuyến thăm của Tổng Bí thư Lê Duẩn (thời điểm đó là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam).

Cuốn “Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, tập II, 1954-1975” dành cho sự kiện này những trang viết trang trọng: “Tháng 2/1973, đồng chí Lê Duẩn-Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào thăm và làm việc với cốt cán tỉnh Quảng Bình. Đồng chí đã khẳng định: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Quảng Bình đã có cống hiến xuất sắc thì trong công cuộc xây dựng hòa bình, Quảng Bình có thể và trở thành một tỉnh tiêu biểu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa”. Lời khẳng định đó đã tiếp thêm động lực cho mọi nỗ lực quyết tâm của quân và dân tỉnh nhà vượt qua khó khăn, gian khổ.

Còn trong hồi ức “Tháng



Cụ Lê Mậu Xiêm dù ở tuổi 92 nhưng vẫn nhớ mãi chuyến thăm lịch sử của đồng chí Lê Duẩn cách đây hơn 50 năm - Ảnh: M.N

ngày chưa xa” của đồng chí Trần Sự, cố Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình (cũ), thời điểm đó là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh, vẫn vẹn nguyên hình ảnh của vị lãnh đạo Trung ương Đảng trong những năm tháng không quên. Sau khi nói chuyện với lãnh đạo tỉnh, đi thăm một số đơn vị bộ đội, cơ sở sản xuất ở một số địa phương, đồng chí Lê Duẩn đến thăm và nói chuyện với Bộ CHQS và lực lượng vũ trang của tỉnh. Theo ý kiến của đồng chí Nguyễn Tư Thoan, thay mặt Bộ CHQS tỉnh, đồng chí Trần Sự báo cáo với đồng chí Lê Duẩn và Tư lệnh Quân khu về quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang tỉnh qua những năm đánh Mỹ. Đồng chí Lê Duẩn rất vui, khen ngợi và nhắc nhở, miền Bắc hòa bình rồi, nhưng không được lơ là mất cảnh giác, phải chăm lo luyện quân, phải luôn sẵn sàng chiến đấu.

Làm việc với Bộ CHQS tỉnh xong, đồng chí Bí thư thứ nhất và các đồng chí cùng đi ra

thăm cán bộ, chiến sĩ Quảng Bình. Đồng đủ cán bộ, chiến sĩ trung đoàn bộ binh, các tiểu đoàn cao xạ, pháo binh, công binh, đại đội địa phương huyện và dân quân tự vệ tập trung đội ngũ chính tề trong sân vận động của cơ quan. Đồng chí Lê Duẩn vui mừng biểu dương những thành tích của lực lượng vũ trang Quảng Bình trong những năm đánh Mỹ và động viên cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng bước vào giai đoạn cách mạng mới, cùng cả nước tiến lên “đánh cho ngụy nhào” giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Điều đặc biệt trong chuyến đi này chính là cuộc gặp gỡ giữa người đứng đầu Đảng ta và bộ đội Trường Sơn. Trong hồi ký “Với cả cuộc đời”, cố Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên-

thời điểm bấy giờ là Tư lệnh Bộ đội Trường Sơn còn nhớ mãi cuộc gặp gỡ ý nghĩa hôm đó: “Đầu năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết. Bom đạn Mỹ tạm ngừng rơi trên đường Trường Sơn. Đúng những ngày trời Trường Sơn như trong xanh hơn, tán rừng lao xao như tiếng ngàn quân reo vui thắng trận, chúng tôi được đón Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng-anh Lê Duẩn và Đại tướng Võ Nguyên Giáp-anh Văn vào thăm, làm việc. Trong một loạt vấn đề quan trọng cần báo cáo, để đạt với những người giữ trọng trách cao nhất của Đảng, quân đội, Bộ Tư lệnh Trường Sơn chúng tôi đề nghị cho tranh thủ thời cơ, mở nhanh đường Đông Trường Sơn từ Tân Kỳ (Nghệ An) đến Lộc Ninh (Bình Phước) thành đường tiêu chuẩn quốc gia cấp 4 miền núi, để tăng cường năng lực vận tải và chuẩn bị cơ động các binh quân chủng khi cần thiết. Đồng thời cho sửa đường 15, đường số 9 và các cảng sông, cảng biển ở Quảng Bình, Quảng Trị, sân bay Đồng Hới (Quảng Bình). Thật mừng là anh Ba Duẩn và anh Văn đều rất tán thành. Các anh còn nhắc chúng tôi khẩn trương lập dự án để trình Chính phủ”.

Trong chuyến thăm của

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng những lời căn dặn, động viên, khích lệ của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn chính là phương hướng chỉ đạo, là nguồn động lực lớn lao thúc đẩy Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình ngày ấy và Quảng Trị bây giờ tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong giai đoạn mới.

đồng chí Lê Duẩn đến sở chỉ huy của Bộ Tư lệnh Trường Sơn ở thôn Cổ Hiền, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh (cũ), ông Lê Mậu Xiêm, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Hiền Ninh vinh dự được đại diện cho lãnh đạo xã đón đoàn. Dù đã bước sang tuổi 92, ông vẫn còn nhớ nguyên vẹn từng chi tiết của chuyến thăm ý nghĩa đó. Lúc bấy giờ, lãnh đạo xã chỉ có 3 đồng chí được tham gia đoàn đón, gồm: Bí thư Đảng ủy xã, ông và Chủ tịch UBND xã. Trong trí nhớ của ông, đồng chí Lê Duẩn rất thân mật, gần gũi, vui vẻ và nhả nhủ, giờ hòa bình rồi, bà con xã nhà phải tiếp tục nỗ lực xây dựng quê hương giàu đẹp hơn. Đó là một chuyến thăm đầy bất ngờ, không báo trước và mang lại nhiều niềm vui, tự hào cho bà con Hiền Ninh. Đồng chí Lê Duẩn còn thăm cầu phao Long Đại và Bình trạm 12.

Còn với nhà báo Nguyễn Văn Trường, nguyên Trưởng ban Biên tập tin trong nước, Thông tấn xã Việt Nam, người tháp tùng đồng chí Lê Duẩn trong chuyến đi này, trong bài viết “Nhớ chuyến công tác đầu xuân 1973 phục vụ Tổng Bí thư Lê Duẩn”, những ký ức vẫn còn như vẹn nguyên: “Sáng 30 Tết, chiếc trực thăng chở đồng chí Lê Duẩn hạ cánh giữa một rừng cờ hoa biểu ngữ cùng tiếng nhạc, tiếng hò reo của cán bộ, bộ đội và Nhân dân địa phương đứng chật sân bay chào đón người lãnh đạo cao nhất của Đảng. Lúc này, tôi quan sát đồng chí Lê Duẩn như trẻ lại trong tiếng cười hồn nhiên... Sau khi thăm hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy (Quảng Bình), đồng chí Lê Duẩn được mời xuống đò đi ngược dòng Kiến Giang lung linh bóng núi và đôi bờ rợp đỏ sắc cờ; đến ăn Tết với bộ đội Trường Sơn. Đại tá Đặng Tính, Chính ủy và đại tá Đồng Sĩ Nguyên, Tư lệnh Binh đoàn 559 cùng các chiến sĩ cơ quan Bộ Tư lệnh đón đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng với một tình cảm chân chất, mộc mạc như đón người anh cả xa nhà về ăn Tết. Đồng chí cười rất vui, với giọng nói sang sảng, truyền đạt quyết tâm chiến lược của Trung ương sớm giải phóng miền Nam...”

Trong chuyến đi ấy, đồng chí Lê Duẩn đã về thăm “Đất thép” Vĩnh Linh (Quảng Trị), đến đầu cầu Hiền Lương hướng về quê nhà Triệu Phong bên kia giới tuyến tạm thời. Đồng chí đã dự buổi gặp mặt đầu xuân với một số bà con cô bác quê nhà, hỏi thăm từng người, ai còn ai mất. Nhiều cụ già nắm chặt tay, ôm chầm lấy đồng chí nhắc lại những kỷ niệm thời niên thiếu... Đồng chí xúc động nói với bà con: Nước nhà sắp thống nhất rồi, tôi hứa sẽ về thăm cô bác, quê hương...”

MAI NHÂN

Tiếp tục tri ân người có công bằng những chính sách đột phá

Để đất nước đi đến ngày thống nhất, đoàn tụ, trên mảnh đất Quảng Trị, mỗi tác đất đều thấm đẫm máu xương của các anh hùng liệt sĩ, thương binh. Vì vậy, công tác chăm sóc người có công không chỉ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mà còn trở thành mệnh lệnh từ trái tim. Tỉnh Quảng Trị đang tiếp tục tri ân người có công bằng những chính sách đột phá, mang đậm tính nhân văn và trách nhiệm.

chính sách người có công với cách mạng; trả lời hơn 600 đơn thư liên quan đến công tác mộ liệt sĩ...

Hiện đại hóa

để tri ân sâu sắc hơn nữa

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Lê Thị Thanh, trong kỷ nguyên số, Quảng Trị nhận thức rõ rằng, tri ân không chỉ là quà tặng, mà còn là sự minh bạch và thuận tiện trong giải quyết chính sách. Sở Nội vụ đã nhanh chóng rà soát, hoàn thiện 42 quy trình dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực người có công, bảo đảm hồ sơ được tiếp nhận và xử lý xuyên suốt từ cấp xã đến tỉnh.

Một trong những trở ngại lớn nhất của tỉnh là danh tính hài cốt liệt sĩ. Tỉnh đã chủ động xin chủ trương thực hiện giám định ADN xác định danh tính liệt sĩ từ nguồn xã hội hóa. Hàng trăm bộ sinh phẩm, mẫu hài cốt đã được gửi đi giám định; hàng nghìn phiếu khảo sát thông tin liệt sĩ được rà soát kỹ lưỡng. Tỉnh đã tổ chức truy điệu và an táng trang trọng 152 hài cốt liệt sĩ được quy tập trong tỉnh và từ nước bạn Lào về đất mẹ.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Bảo cho biết, tỉnh luôn xác định công tác chăm sóc người có công là nhiệm vụ không có điểm kết thúc. Vì vậy, tỉnh tiếp tục chăm sóc người có công bằng những chính sách đột phá, tập trung vào 4 nhóm giải pháp trọng tâm. *Thứ nhất*, đẩy mạnh giáo dục truyền thống, để đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" thấm sâu hơn nữa vào thế hệ trẻ, biến sự tri ân thành hành động cụ thể. *Thứ hai*, tăng cường đối thoại trực tiếp với người có công nhằm lắng nghe và tháo gỡ những vướng mắc ngay từ cơ sở. *Thứ ba*, quyết liệt thực hiện số hóa 100% hồ sơ người có công, xây dựng kho dữ liệu dùng chung để rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục. *Cuối cùng*, tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội để tu bổ, nâng cấp nghĩa trang, đưa các công trình ghi công liệt sĩ trở thành những công viên văn hóa-lịch sử giáo dục lòng yêu nước.

Quảng Trị là đất thiêng, nơi hội tụ hồn thiêng sông núi và khí phách của dân tộc. Mỗi nén tâm nhang thắp lên, mỗi căn nhà tình nghĩa được dựng xây hay mỗi thủ tục được giải quyết nhanh chóng chính là lời hứa danh dự của thế hệ hôm nay đối với những người đã ngã xuống vì hòa bình, độc lập, thịnh vượng cho Tổ quốc.

Với trách nhiệm, nhiệt huyết và lòng tri ân sâu sắc, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh nguyện đoàn kết, chăm lo thật tốt đời sống người có công, để vùng đất của những tượng đài liệt sĩ sẽ mãi là vùng đất của nghĩa tình và phát triển bền vững.

LÂM QUANG HUY



Du khách dâng hoa tri ân các anh hùng liệt sỹ tại Thành Cổ Quảng Trị

- Ảnh: L.Q.H

Tâm thế mới trên vùng đất di sản cách mạng

Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị vừa đón hai vị khách đặc biệt là bố con cựu chiến binh Lê Bá Dương, quê Nghệ An, hiện sinh sống ở Khánh Hòa, đến dâng hương, dâng hoa tri ân các anh hùng liệt sĩ. Thành Cổ Quảng Trị - "nghĩa trang không nắm mồ" - là nơi ghi dấu sự hy sinh anh dũng của biết bao chiến sĩ đã ngã xuống vào mùa hè 1972 trên hành trình đấu tranh giành độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất đất nước.

Hình ảnh người cựu binh đầu tóc bạc phơ thả hoa xuống dòng sông Thạch Hãn rồi thắm thì trò chuyện với đồng đội khiến ai chứng kiến hôm đó cũng không khỏi bồi ngùi. Máu xương của các anh, chị đã hòa vào từng tấc đất quê hương, viết nên bản hùng ca bất diệt.

Quảng Trị hôm nay đã trở thành một "địa chỉ đỏ" đặc biệt trên bản đồ tâm linh, tri ân và cách mạng của cả nước. Sau khi hợp nhất, tỉnh có quy mô đối tượng người có công khoảng 270 nghìn người, trong đó gần 35 nghìn người đang hưởng trợ cấp hằng tháng với số tiền chi trả hơn 105 tỉ đồng/tháng. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh xem công tác chăm

sóc người có công là trách nhiệm cao cả đối với đất nước.

Giám đốc Sở Nội vụ Lê Thị Thanh cho biết, toàn tỉnh hiện có 288 công trình ghi công liệt sĩ, 157 nghĩa trang liệt sĩ với hơn 74 nghìn mộ phần của những người con ưu tú từ mọi miền Tổ quốc. Tháng 7/2025, tháng tri ân đầu tiên của tỉnh sau hợp nhất đã diễn ra với những cung bậc cảm xúc sâu lắng. Hình ảnh hàng vạn ngọn nến lung linh sưởi ấm hàng vạn nắm mộ tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, Đường 9; Nghĩa trang liệt sĩ Ba Dốc... đây không chỉ là nghi lễ, mà còn là sự tiếp nối mạch nguồn truyền thống tri ân giữa các thế hệ.

Từ thời điểm triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Quảng Trị luôn trăn trở làm sao để việc chăm sóc không bị gián đoạn, để chính sách tri ân của Đảng và Nhà nước tiếp tục đến từng thương binh, bệnh binh và thân nhân liệt sĩ một cách nhanh nhất. Sở Nội vụ đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 74/NQ-HĐND. Đây là một quyết sách lịch sử, thống nhất mức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Lễ, Tết cho người có công trên toàn tỉnh mới

theo mức cao hơn. Số lượng người được hưởng lợi đã tăng từ hơn 47 nghìn lượt người lên gần 99 nghìn lượt người.

Con số này không chỉ là kinh phí, mà là minh chứng cho sự nỗ lực vượt bậc của ngành và tỉnh nhằm bảo đảm mọi người có công đều nhận được sự chăm lo công bằng, xứng đáng và lan tỏa giá trị nhân văn sâu sắc. Đáng quý hơn, tỉnh đã đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", huy động các nguồn lực chăm lo đời sống cho người có công. Toàn tỉnh hiện có 21 Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống, đều được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời.

Cùng với đó, Sở Nội vụ đã trình Cục người có công cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 120 liệt sĩ. Đồng thời, chủ động phối hợp với các đơn vị Quân đội, Công an, Cục người có công, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các đơn vị liên quan, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh kiểm tra, cung cấp, xác nhận thông tin để làm căn cứ giải quyết các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Trả lời hơn 70 đơn thư kiến nghị của công dân và trực tiếp hướng dẫn, giải đáp cho hơn 200 lượt công dân về chế độ,

Tuổi thanh xuân

trên những tọa độ lửa

Chiến tranh đã lùi xa nhưng ký ức về những năm tháng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các cung đường huyết mạch chi viện cho chiến trường miền Nam vẫn còn vẹn nguyên trong tâm trí của những người lính, những thanh niên xung phong (TNXP) tuổi mười tám, đôi mươi năm nào đã dâng trọn thanh xuân cho Tổ quốc. Mồ hôi, xương máu của các anh, các chị in vào vách núi, hòa vào dòng sông để viết nên bản trường ca hào hùng của dân tộc...



Ký ức thanh xuân không thể nào quên với những cựu chiến binh tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Bến phà Gianh - Ảnh: X.P

CỌC TIÊU "SÔNG" TRÊN ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN

Những ngày đầu tháng tư lịch sử, chúng tôi về thăm nữ Anh hùng Lao động Đinh Thị Thu Hiệp (SN 1946) tại thôn Ba Nương, xã Minh Hóa. Mặc dù còn minh mẫn nhưng di chứng chiến tranh khiến khả năng nghe của bà Hiệp ngày càng kém. Hòa bình lập lại, bà Hiệp sống dung dị giữa đời thường, ít ai biết người phụ nữ nhỏ nhắn ấy từng là một trong những hoa tiêu "sông" trên túi bom đèo Đá Đẽo, đường Trường Sơn huyền thoại, được phong Anh hùng Lao động khi mới 26 tuổi.

Năm 1965, khi bước qua tuổi 18, bà Hiệp viết đơn tình nguyện tham gia TNXP và sau đó được phân công về làm nhiệm vụ ở đèo Đá Đẽo. Con đường qua đèo ngày ấy chỉ là lối mòn nhỏ nhưng chỉ ít năm sau đó, dưới sức người đã trở thành cung đường huyết mạch cho xe vận tải ngày đêm chở vũ khí, đạn dược, lương thực vào chiến trường miền Nam. Và với những khúc cua tay áo hiểm trở, đèo Đá Đẽo được xem là túi bom, trọng điểm bắn phá của bom đạn Mỹ. Giai đoạn khốc liệt của chiến tranh 1967-1972, bà Hiệp cùng đồng đội ngày đêm bám đường, bám đèo gỡ từng quả bom, vác từng thùng đạn, kiện hàng dưới mưa bom về nơi tập kết. Chính bà Hiệp cũng là người sáng tạo ra cách tạ đá,

nhồi mìn... để tăng năng suất khi vận chuyển đá lấp hố bom, gỡ bom nổ chậm khiến thương vong giảm hẳn.

Những năm ác liệt ấy, bà Hiệp cùng nhiều đồng đội cũng đã biến mình thành "cọc tiêu sông", dẫn dắt hàng nghìn lượt xe vượt qua các bãi bom mìn hai bên chân đèo Đá Đẽo để về nơi tập kết an toàn.

Gợi lại ký ức những năm tháng đầy gian khổ mà hào hùng ấy, nữ anh hùng Đinh Thị Thu Hiệp không giấu được xúc động nhớ lại, có những đêm máy bay địch quần thảo đánh phá, pháo sáng rợp trời vì phát hiện có đoàn xe tập kết. Dù cả ngày mệt mỏi nhưng đội TNXP vẫn lao lên mặt đường, hướng dẫn cho từng chiếc xe qua. Đến khi trời sáng về đến hầm thì phát hiện thiếu người, lại lao đi tìm mới hay đồng đội đã hy sinh...

Cũng tham gia TNXP, những tọa độ lửa như đèo Đá Đẽo, Eo Rào, ngã ba Khe Ve, đường 12A... luôn hằn sâu trong ký ức của ông Cao Xuân Đàm, thôn Liềm Hóa, xã Kim Phú. Với ông Đàm, đó là những năm tháng gian khổ nhất, hào hùng nhất và nơi đó, có rất nhiều đồng đội của ông đã mãi mãi nằm lại ở tuổi thanh xuân. Ông Đàm tâm sự, thời ấy, nguy hiểm chực chờ. Vài ngày lại nhận tin có người hy sinh nhưng chẳng ai nề hà. Bom nổ, đạn rơi cứ mặc, còn mình cứ ngày đêm san lấp, tìm gỡ bom mìn thông đường cho xe qua...

KÝ ỨC KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Quảng Trị là chiến trường khốc liệt với những tọa độ lửa đã thành huyền thoại như: Bến phà Long Đại, phà Gianh, đường 20 Quyết Thắng, ngã ba Trung Hóa... Đây là các điểm nút giao thông chiến lược chịu hàng vạn tấn bom đạn. Nhưng với ý chí kiên cường của con người đã viết nên những khúc tráng ca hào hùng.

Tham gia quân ngũ năm 19 tuổi, ông Nguyễn Xuân Tạng (SN 1954), thôn Bắc Minh Lệ, xã Nam Gianh được phân công thực hiện nhiệm vụ tải đạn, hàng hóa tại bến phà sông Gianh, một trong những trọng điểm bắn phá ác liệt nhất tại miền Bắc thời kỳ chống Mỹ. Đây là nơi tập kết hàng hóa đường bộ và cũng là một trong những điểm xuất phát của tuyến vận tải đường Hồ Chí Minh trên biển.

Ông Tạng kể lại, làng ông nằm dọc sông Gianh, từ nhỏ đã chứng kiến nhiều trận máy bay bắn phá và pháo kích từ biển của hạm đội của Mỹ khiến nhiều người chết. Nhất là khu vực cửa Gianh ngược lên làng, từ những năm 1965 hầu như ngày nào cũng nghe tiếng máy bay rít gào trên bầu trời. Đặc biệt, cuối năm 1972, máy bay B52 rải thảm hủy diệt làng Linh Cận Sơn, xã Quảng Sơn (nay là xã Nam Ba Đồn).

Những năm đó, máy bay càng điên cuồng đánh phá phà Gianh nhằm ngăn chặn chi viện từ miền Bắc. Ông Tạng cùng đồng đội mưa bom, bão đạn bám đường, bám phà tải đạn, lương thực vượt sông. "Lúc đó bất kể ngày đêm, liên tục tải hàng sang sông. Chẳng ai quản mệt nhọc, hiểm nguy chỉ với niềm tin từng thùng đạn, từng bao gạo vượt sông là ngày giải phóng càng gần hơn", ông Tạng chia sẻ.

Cuối năm 1973, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tải đạn tại bến phà Gianh, ông Đinh Viết Lai (SN 1953), xã Nam Gianh cùng đơn vị hành quân vào Nam tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Nhưng với ông Lai, những năm bám phà tải hàng hóa, vũ khí qua phà Gianh mãi mãi không thể nào quên. Ông Lai nhớ lại, không hiểu sức mạnh nào để ông cùng đồng đội vượt qua làn mưa bom, pháo kích của quân thù để hoàn thành nhiệm vụ khi đó. Vất vả, hiểm nguy nhưng ai ai cũng một lòng vì tiền tuyến, vì miền Nam ruột thịt, vì hòa bình cho quê hương, đất nước.

XUÂN PHÚ

"Nhắc lại những ký ức hào hùng một thuở không phải để khơi gợi nỗi đau, mất mát mà để nhắc nhở thế hệ trẻ hôm nay thấu hiểu giá trị của hòa bình, lòng yêu nước và sự hy sinh của thế hệ cha anh đi trước...", Anh hùng Lao động Đinh Thị Thu Hiệp chia sẻ.



Anh hùng Lao động Đinh Thị Thu Hiệp kể lại cho các cháu nghe quãng thời gian gian khổ mà hào hùng của dân tộc - Ảnh: X.P

Ký ức về những ngày tháng tư lịch sử

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhưng trong tâm trí của những người lính năm xưa, ký ức và niềm tự hào về những ngày sống và chiến đấu vì độc lập, tự do và hòa bình cho đất nước vẫn còn vẹn nguyên...

Chúng tôi có dịp ghé thăm ông Trần Viết Mung (SN 1951), thôn Mỹ Lộc Thượng, xã Lệ Thủy trong những ngày tháng tư lịch sử. Mang trong mình vết thương do chiến tranh để lại, thế nhưng người bệnh binh 61% ấy vẫn háng hái với các hoạt động của thôn, xóm, cộng đồng. “51 năm đã trôi qua, vậy mà mỗi khi có cơ hội kể cho con cháu nghe về quá khứ hay gặp lại đồng đội xưa, trong tôi vẫn bồi hồi khó tả”, bên tách trà buổi sớm, ông Mung cất lời.

Tháng 8/1970, chàng thanh niên 19 tuổi Trần Viết Mung háng hái lên đường nhập ngũ. Tại chiến trường Thành Cổ Quảng Trị, ông cùng đồng đội tham gia những trận đánh ác liệt để bảo vệ từng tấc đất của quê hương và không may bị thương nặng. Tháng 11/1972, sau một thời gian điều trị, ông trở lại Trung đoàn 3, Tiểu

đoàn 48, tham gia giải phóng Cửa Việt rồi nhận lệnh tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh. Với ông Mung, đó là những ngày tháng ác liệt nhưng đáng nhớ. Ông cùng đồng đội hành quân theo đường bộ qua Lào rồi về cửa khẩu quốc tế Bờ Y (tỉnh Quảng Ngãi), chiến đấu ròng rã với quân thù rồi tiến dần vào Nam. Đường hành quân nhiều khó khăn, gian khổ, cuộc chiến ngày càng ác liệt nhưng khí thế tiến về Sài Gòn sục sôi không gì ngăn cản nổi. “Tôi nhớ mãi về ngày 30/4/1975, Sài Gòn đông vui lắm, hai bên đường, người dân đứng chật kín, ai cũng hân hoan, vui sướng, tay vẫy cờ hoa chào đón đoàn quân tiến vào. Với những người lính chúng tôi, đó là giây phút lịch sử không thể nào quên. Trong giây phút hạnh phúc đó, chúng tôi tiếc thương những người đồng đội đã nằm xuống, không kịp chứng kiến miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất. Giờ đây, tôi chỉ ước được một lần trở lại thăm chiến trường xưa cho thỏa nhớ mong”, ông Mung bộc bạch, trong đôi mắt đầy vết chân chim không giấu được niềm xúc động.

May mắn hơn ông Mung, cựu chiến binh (CCB) Diệp Hồng Linh (SN 1951) ở xã Vinh Linh và CCB Lê Minh Cam (SN 1953) ở xã Cửa Tùng đã có cơ hội trở lại thăm chiến trường xưa trong chuyến “về nguồn” của Hội CCB tỉnh tổ chức vào năm 2025. Kể với tôi về những địa điểm đoàn đã ghé qua

trong suốt hành trình, ông Linh xúc động nói: “50 năm sau ngày độc lập, tôi mới có cơ hội trở lại thăm chiến trường xưa. Đặt chân lên vùng đất cũ, nhìn cảnh vật tươi xanh, trù phú, người dân có cuộc sống ấm no, đủ đầy mới thấy sự hy sinh của của thế hệ cha anh ý nghĩa biết bao”.

Tháng 7/1972, mang theo khát vọng đấu tranh giải phóng dân tộc, chiến sĩ trẻ người Lệ Thủy Diệp Hồng Linh cùng đồng đội thuộc Trung đoàn 48, Sư đoàn 320 trở thành một trong những lực lượng trực tiếp bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị. Trong trận chiến 81 ngày đêm ấy, rất nhiều người đã ngã xuống, máu hòa cùng nước sông Thạch Hãn, bản thân ông cũng bị thương nặng ở chân. Sau khi được điều trị khỏi, ông và đồng đội tiếp tục lập nên chiến công tại Cửa Việt; sau đó cùng lực lượng quân giải phóng tiến vào Sài Gòn. Niềm hạnh phúc vỡ òa khi chứng kiến hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, đến bây giờ ông không thể nào quên.

Còn ông Cam thì vẫn vẹn nguyên ký ức về mùa xuân năm 1975. Khi ấy, trung đoàn được lệnh tổ chức ăn Tết sớm cho bộ đội, sau đó hành quân từ Ái Tử ra Cam Lộ, đi theo đường 22 vào Tây Nguyên. Sau khi phối thuộc với các đơn vị ở Tây Nguyên giải phóng Buôn Ma Thuột vào đúng 2 giờ sáng ngày 10/3/1975, đơn vị của ông tiếp tục hành quân



Cựu chiến binh Diệp Hồng Linh cất giữ huân chương, bằng khen như một cách khắc ghi quá khứ - Ảnh: T.P

vào vùng Đông Nam bộ, phối thuộc với các đơn vị, chiến đấu tại Xuân Lộc - Long Khánh. “Ngày 29/4/1975, nhận lệnh từ cấp trên, bộ đội ta triển khai tiến công trong hành tiến. Đây là cách đánh chuyển sang tiến công từ cự ly xa khu vực phòng ngự của địch, bộ đội vận động từ phía sau lên, lần lượt triển khai đội hình trước chiến đấu và đội hình chiến đấu, không dừng lại trước tiền duyên địch để chuẩn bị mà thực hành công kích ngay”, ông Cam chia sẻ.

Hòa bình lập lại, những người lính anh dũng năm ấy trở về tiếp tục cống hiến trên mặt trận mới vì sự phát triển quê hương. Dấu vết thương xưa đã lành miệng, nhưng ký ức về những ngày tháng tư rực lửa vẫn chưa khi nào nguôi tắt. Những nhân chứng sống như ông Mung, ông Linh, ông Cam không chỉ là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc với thế hệ hôm nay về giá trị và cái giá của hòa bình.

TRÚC PHƯƠNG

Sức mạnh mềm Việt Nam trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 - Bài học trong kỷ nguyên mới

(Tiếp theo trang 2)

“Sức mạnh thông minh” trong kỷ nguyên phát triển mới

Những giá trị cao quý của sức mạnh mềm Việt Nam trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 không chỉ làm nên một chiến thắng lịch sử, mà còn kết tinh thành hệ quy chiếu chiến lược có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trước hết, đó là bài học về khơi dậy và tổ chức sức mạnh của hệ giá trị dân tộc, củng cố niềm tin xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân như nền tảng nội sinh mang tính quyết định, bảo đảm cho mọi chủ trương phát triển được chuyển hóa thành hành động thống nhất. Đồng thời, việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội tiếp tục giữ vai trò định hướng chiến lược, tạo nên sức hấp dẫn giá trị và củng cố tính chính danh của chế độ trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu về mô hình phát triển.

Bài học về xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân”, kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, cũng như nghệ thuật đối ngoại “thêm bạn, bớt thù” đặt ra yêu cầu phải chủ động hội nhập, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia, đồng thời tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển. Ở tầm cao hơn, việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa sức mạnh mềm và sức mạnh cứng, hình thành “sức mạnh thông minh” trong điều hành chiến lược, trở thành điều kiện tiên quyết để tạo ra thế và lực mới, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia từ sớm, từ xa.

Thứ nhất, cần tập trung xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam trong thời đại mới

như nền tảng cốt lõi của sức mạnh mềm. Đây không chỉ là yêu cầu về văn hóa mà là nhiệm vụ chiến lược nhằm củng cố bản lĩnh dân tộc, tạo sức đề kháng xã hội trước các tác động tiêu cực của toàn cầu hóa và không gian mạng. Trọng tâm là tiếp tục khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; đồng thời xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam hiện đại, hội nhập nhưng không hòa tan. Để hiện thực hóa, cần đồng bộ hóa chính sách văn hóa, giáo dục, truyền thông, kết hợp giữa truyền thống và đổi mới sáng tạo, biến hệ giá trị thành nguồn lực nội sinh trực tiếp của phát triển.

Thứ hai, kiên định và phát huy sức mạnh của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, củng cố niềm tin chính trị và tính chính danh của chế độ như một trụ cột của sức mạnh mềm quốc gia. Trong bối cảnh cạnh tranh mô hình phát triển ngày càng gay gắt, việc giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia và bảo đảm lợi ích thiết thực của Nhân dân chính là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn và sức lan tỏa của Việt Nam. Trọng tâm là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ ba, chủ động kiến tạo và phát huy “thế trận lòng dân” gắn với kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước. Trong điều kiện các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, việc xây dựng sự đồng thuận xã hội, nâng cao “miễn dịch nhận thức” và tăng

cường năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đồng thời, cần mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ đối ngoại, tranh thủ tối đa các nguồn lực quốc tế, tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương, từ đó nâng cao vị thế, uy tín quốc gia.

Thứ tư, nâng cao năng lực tích hợp, điều phối và kết hợp hiệu quả giữa sức mạnh mềm và sức mạnh cứng, từng bước hình thành “sức mạnh thông minh” trong quản trị và bảo vệ Tổ quốc. Đây là yêu cầu mang tính đột phá, đòi hỏi phải chuyển từ tư duy phát huy từng yếu tố riêng lẻ sang tư duy kiến tạo sức mạnh tổng hợp. Trọng tâm là gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh; kết hợp sức mạnh văn hóa, chính trị với khoa học-công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, phải nâng cao năng lực dự báo chiến lược, nắm bắt thời cơ, tạo thế và lực mới, chủ động phòng ngừa và xử lý các thách thức từ sớm, từ xa. Khi đạt tới trình độ này, sức mạnh mềm Việt Nam không chỉ hỗ trợ mà sẽ giữ vai trò dẫn dắt, khuếch đại và tối ưu hóa toàn bộ sức mạnh quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Đại hội lần thứ XIV của Đảng đã đặt ra nhiệm vụ chiến lược: “Phát huy sức mạnh mềm Việt Nam góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước”(1). Đây là sự phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, phản ánh bước chuyển từ nhận thức sức mạnh mềm như một nguồn lực bổ trợ, gián tiếp sang vai trò là một yếu tố cấu thành trực tiếp của năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia trong hệ thống quốc tế.

Quán triệt và triển khai sâu rộng tinh thần trên, để tiếp tục kiến tạo và phát huy

sức mạnh mềm Việt Nam trong tình hình mới, việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng, đồng thời phát huy cao độ vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho toàn bộ hệ thống sức mạnh quốc gia vận hành thống nhất, hiệu lực và hiệu quả. Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc, đồng thời là biểu tượng sinh động của sức mạnh mềm thông qua hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, gắn kết chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại, giữa sức mạnh quân sự với sức mạnh chính trị-tinh thần, góp phần tạo dựng “thế trận lòng dân” vững chắc từ sớm, từ xa. Toàn bộ hệ thống chính trị phải vận hành như một chỉnh thể thống nhất, mỗi tổ chức, mỗi cán bộ, đảng viên trở thành một chủ thể lan tỏa giá trị, củng cố niềm tin, kết nối ý chí và hành động của toàn xã hội.

Khi sức mạnh mềm được kiến tạo trên nền tảng lãnh đạo đúng đắn, quản trị hiệu quả và sự đồng thuận sâu sắc của Nhân dân, nó sẽ bùng nổ thành nguồn động lực chiến lược, đưa đất nước vững vàng trong hòa bình, bứt phá trong phát triển, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và vươn mình mạnh mẽ, hiện ngang bước vào tương lai với khí thế mới, tầm vóc mới và khát vọng lớn lao của dân tộc Việt Nam.

(Theo QĐND.VN)

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bản PDF, tr.29

Chuyện kể bên dòng Gianh

Sáng tháng tư, cựu chiến binh Nguyễn Xuân Vây (SN 1942) đứng ở Bến phà II sông Gianh chỉ về phía hạ nguồn, bảo đó là bến phà I, nơi đơn vị ông đóng quân. Nhập ngũ ngày 10/4/1962, ông cùng đồng đội quê Quảng Thuận (Quảng Bình cũ) về chung một đơn vị, rồi tham gia trận đánh ngày 5/8/1964 trong đội hình Hải quân nhân dân Việt Nam. “Bến phà Gianh bây giờ đẹp quá. Đồng đội tôi ở nơi xa chắc cũng sẽ vui khi thấy quê hương thanh bình, không còn bom đạn...”, ông Vây cười.



Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Bến phà Gianh tháng 4/2026 - Ảnh: N.M

Đó cũng là tâm trạng chung của những người đã sống, chiến đấu và gắn bó với dòng sông và bến phà Gianh những năm đánh Mỹ. Đặc biệt giữa những ngày tháng tư lịch sử, trong niềm vui của dân tộc mừng ngày chiến thắng và bến phà II ác liệt năm xưa, giờ đã khoác lên một diện mạo mới trong tổng thể Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Bến phà Gianh, trở thành “địa chỉ đỏ” của lòng tri ân và tự hào.

Đất nước thống nhất, hòa bình đã hơn nửa thế kỷ, nhưng trong ký ức của những chiến sĩ Hải quân, bộ đội địa phương, công nhân bến phà, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và Nhân dân hai bên bờ sông Gianh... những năm tháng bom đạn, kiên cường bám trụ nơi dòng Gianh vẫn vẹn nguyên, không thể phai mờ.

Ông Nguyễn Xuân Vây và ông Trần Chí Sỹ (SN 1938) cùng quê Quảng Thuận cũ, nhập ngũ ngày 10/4/1964, cùng tham gia trận đánh ngày 5/8/1964 trong đội hình Hải quân nhân dân Việt Nam. Khi đó, đơn vị đóng quân tại bến phà I, thuộc Khu tuần phòng 5, thực hiện nhiệm vụ tuần tiễu.

12 giờ 30 phút ngày 5/8/1964, khi địch huy động 8 chiếc F8U từ phía biển bay vào đèo Ngang, chia thành 2 tốp oanh tạc căn cứ Hải quân ở cửa sông Gianh và mũi Ròn, cán bộ, chiến sĩ Khu tuần phòng 5 đã nhanh chóng cơ động chiến đấu, phối hợp hiệu quả với các

lực lượng, kiên cường đánh trả, góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang của Hải quân nhân dân Việt Nam, thắng lợi đầu tiên của quân và dân miền Bắc trong cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trận “thử lửa” ấy cũng mở đầu cho những năm tháng bến phà Gianh bị đánh phá ác liệt. Giữ vị trí đặc biệt quan trọng trên tuyến chi viện chiến lược Bắc - Nam, cả đường bộ và đường Hồ Chí Minh trên biển, nơi đây hứng chịu hàng nghìn tấn bom đạn, nhưng tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” chưa bao giờ lùi bước.

Ở tuổi 84, cựu chiến binh Nguyễn Xuân Vây ngồi bên bến phà cũ, ôn lại những ký ức năm xưa. Mỗi dấu mốc thời gian, mỗi trận đánh, những đồng đội hy sinh, bị thương, ông đều nhớ rõ. Giữa lao xao sóng nước sông Gianh, kỷ niệm cũ như sống dậy, vẹn nguyên và da diết.

Không chỉ riêng ông Vây, nhiều cựu chiến binh từng gắn bó với bến phà Gianh cũng mang trong mình những ký ức không thể phai mờ. Trong dòng người hân hoan đổ về di tích Bến phà Gianh, ông Phạm Văn Thí (SN 1944), phường Ba Đồn, nguyên chiến sĩ Tiểu đoàn 45, Tỉnh đội Quảng Bình cũ không giấu được sự bồi hồi xúc động. Hơn 60 năm đã qua, dòng sông năm xưa đã bao đổi thay, nhưng đi dọc bến phà, ông vẫn nhớ như in từng khu vực đơn vị đóng quân. Trận đánh trưa 5/8/1964 in sâu trong ký ức



Cựu chiến binh Nguyễn Xuân Vây (SN 1942, bên trái) và cựu chiến binh Trần Chí Sỹ (SN 1938), ôn lại kỷ niệm - Ảnh: N.M

ông và đồng đội bởi sự khốc liệt, hiểm nguy nhưng cũng là minh chứng cho ý chí kiên cường, tinh thần chiến đấu quả cảm, khi quân và dân ta đã anh dũng đánh trả, giành thắng lợi vang dội trong trận đầu của cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Kiên cường bám trụ tại “tọa độ lửa” sông Gianh từ 1964 - 1968, cựu chiến binh Phạm Văn Thí đã chứng kiến những năm tháng khốc liệt nhất nơi dòng sông này. Trong đó, từ năm 1965 đến tháng 11/1968 và nửa cuối năm 1972, không quân và hải quân Mỹ đánh vào phà Gianh 2.191 trận, bình quân mỗi mét vuông mặt nước và bến phà hứng chịu 1,1 tấn bom đạn. Dẫu vậy, sông Gianh chưa bao giờ bị khuất phục, bến phà vẫn hiện ngang giữ vững mạch giao thông chi viện, bất chấp mưa bom bão đạn.

Trong số đó, câu chuyện của

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (LLVTND) Võ Xuân Khuê (SN 1946) là một minh chứng tiêu biểu. Đón chúng tôi trong ngôi nhà nhỏ ở xã Nam Gianh, Anh hùng LLVTND Võ Xuân Khuê, chiến sĩ lái ca nô cảm tử năm nào nay vẫn khỏe mạnh, chỉ đôi tai bị giảm khả năng nghe do di chứng những lần bị thương. Dẫu vậy, ông vẫn say sưa kể lại những ngày rà phá thủy lôi, lái ca nô đưa phà sang sông. “Dưới sông thì thủy lôi dày đặc, phá xong rồi lái ca nô đưa phà qua sông vẫn chưa hết nguy hiểm, bởi máy bay địch luôn quần thảo ác liệt. Mà trên ca nô, trên phà thì làm chi có hầm trú ẩn, cứ phơi mình giữa sông, hướng thẳng bờ bên kia mà tiến. Sóng chết trong gang tấc, nhưng tất cả chúng tôi, từ chỉ huy, thợ máy đến chiến sĩ, đều chung suy nghĩ, quyết tâm đưa người, vũ khí, xe cộ sang sông an toàn,

kịp thời chi viện cho miền Nam đánh giặc...”, ông kể.

Tám lần thoát chết trong gang tấc, có lần dính thủy lôi bị hất tung lên cao rồi rơi xuống, ông may mắn được sóng nước sông Gianh nâng đỡ, chở che. Sau hàng trăm trận đánh và nhiều thương tích, người chiến sĩ anh hùng năm xưa vẫn kiên cường trở về, mang theo ký ức không thể phai mờ. Anh hùng LLVTND Võ Xuân Khuê và đồng đội chính là những người đã làm nên hình ảnh hiên ngang “Đầu đội bom, chân bám phà, tay lái, miệng hát bài ca chiến thắng”, biểu tượng kiên cường, bất khuất của một thời lửa đạn nơi hạ lưu sông Gianh.

Còn nhiều nữa những người đã gắn bó với dòng sông Gianh trong những năm tháng chiến tranh ác liệt. Có người đã mãi mãi nằm lại nơi đây, có người để lại một phần xương máu và đi qua cuộc chiến với những vết thương hành hạ khi trái gió trở trời. Mỗi người một câu chuyện, một nỗi nhớ, nhưng tất cả đều chung một tấm lòng sắt son với Tổ quốc, quê hương, mãi mãi tự hào bởi những năm tháng sống và chiến đấu nơi dòng sông Gianh.

Sông Gianh hôm nay đã đổi thay sau hành trình dài gánh trên vai sứ mệnh lịch sử, nhưng ký ức một thời hoa lửa vẫn lắng sâu trong dòng chảy, nhắc nhở các thế hệ hôm nay và mai sau về giá trị của hòa bình được đánh đổi bằng biết bao hy sinh của cha anh.

NGỌC MAI

● HOÀNG MINH ĐỨC

Bản hùng ca tháng tư đại thắng

Ngày ba mươi tháng tư
máu và hoa rã đôi dòng lịch sử
năm cánh quân như năm ngón tay cầm ngọn lửa
tiến về đây, bùng sáng Sài Gòn

Ngày ba mươi tháng tư
Sài Gòn sau bao năm rĩ rét tiếng cười
cha lái xe tăng về húc tung cánh cổng dinh Độc Lập
một ngày bằng hai mươi năm, đồng hồ quay ngược

Ngày ba mươi tháng tư
máu Rồng Tiên từ sông Hồng về Cửu Long hội tụ
mẹ Âu Cơ vắt sữa thành mây nhuộm đỏ màu cờ
Hưng Đạo Vương, Lê Lợi, Quang Trung ngồi trên tháp pháo xe tăng

Ngày ba mươi tháng tư
Sài Gòn rục rĩ, màu cờ hoa vui ngày hội non sông
mùi khói súng quyện mùi hoa ngọc lan, hoa huệ
chỉ còn tiếng reo vang: "Như có Bác Hồ!"

Ngày ba mươi tháng tư
Người về tóc bạc trắng như mây, nụ cười rạng rỡ
đồng bào miền Nam, bỗng nhòe vì... nước mắt
ba mươi năm thăm thăm đợi chờ Người

Ngày ba mươi tháng tư
"Không có gì quý hơn độc lập tự do"
chúng con hát "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng"
câu hát nhẹ hơn hơi thở, mà nặng tựa ngàn cân

.....
Thống nhất rồi, triệu triệu người, một trái tim.



Minh họa: T.H

● NGUYỄN ĐOÀN VIỆT

Ngút ngàn những miền xanh

Màu xanh trên áo anh
Là màu xanh Tổ quốc
Xanh của biển trời những cánh bướm lộng gió
Xanh của mây ngàn những núi biếc đồi cây
Màu xanh hòa trong tim
thành tình yêu bất diệt.

Áo anh
Có màu mẹ non mẹ sớm hôm tần tảo
Có mặn mòi nắng gió
thuở ông cha đi mở đất dựng làng
Có đôi mắt em thơ ngày ngày đến lớp
Mơ ước xanh màu ban mai sương long lanh.

Màu áo anh hòa trong những vòng tay
Xanh xanh những mái lá cây vườn làng mạc
Khi sóng lặng gió yên
Lúc dập dờn bão tố
Màu xanh là nỗi nhớ sau phút giờ bình yên.

Màu áo anh
Đệt nên tình yêu, khát vọng
Trong hàng ngũ những đoàn quân
Điệp trùng
Rầm rập
Cho Tổ quốc dọc dài
ngút ngát những miền xanh.

Hoa nở trên “VÀNH ĐAI TRẮNG”

Từng là mảnh đất được mệnh danh là “vành đai trắng trên hàng rào điện tử McNamara”, Cồn Tiên là xã chịu nhiều hậu quả nặng nề sau chiến tranh. Hòa bình lập lại, người dân nơi đây đã tích cực khai hoang, phục hóa để “biến đồng hoang thành ruộng lúa, biến đất đỏ thành nương tiêu”. Nông dân ở đây không chỉ sản xuất nông nghiệp theo phương thức truyền thống mà còn tạo ra sản phẩm hữu cơ, bảo đảm các tiêu chuẩn khắt khe của quốc tế để xuất khẩu sang những thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu...

PHŨ XANH “VÀNH ĐAI TRẮNG”

Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhưng hậu quả chiến tranh để lại trên mảnh đất Cồn Tiên (gồm các xã Gio An, Gio Sơn, Hải Thái cũ) vô cùng khốc liệt. Tuy nhiên, người dân nơi đây vẫn kiên cường bám trụ, từng bước khai hoang mở rộng diện tích đất sản xuất, trồng nên những vườn cây ăn quả, hồ tiêu, cao su và rừng trồng xanh bạt ngàn như hôm nay.

Bà Nguyễn Thị Chút, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Gio An (cũ) cho hay: “Không có con số thống kê cụ thể nhưng trong quá trình khai hoang, người dân đã phát hiện rất nhiều bom đạn sót lại sau chiến tranh. Hòa bình lập lại nhưng để có đất canh tác, không ít người phải mang thương tật suốt đời, thậm chí tử vong. Có thể nói, vùng đất sạch phục vụ sản xuất hôm nay được đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt

và cả xương máu của nhiều thế hệ”.

Để có diện tích đất canh tác đã khó, việc hình thành và duy trì vùng hồ tiêu hữu cơ đạt chuẩn quốc tế cũng gặp không ít thách thức, trở ngại. Tuy nhiên, người dân nơi đây đã xây dựng được vùng sản xuất hồ tiêu hữu cơ đầu tiên của tỉnh, bảo đảm các điều kiện để được cấp các chứng nhận quốc tế uy tín về tiêu chuẩn hữu cơ. Cây hồ tiêu ở xã Cồn Tiên đã đạt 3 chứng nhận hữu cơ gồm USDA (Hoa Kỳ), EU 834 (châu Âu) và JAS (Nhật Bản), với diện tích khoảng 65ha. Bà Nguyễn Hồng Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cho biết: “Người dân địa phương đã vượt qua thói quen sản xuất truyền thống để thực hành những quy trình, kỹ thuật sản xuất nông sản hữu cơ đạt các tiêu chuẩn khắt khe của quốc tế liên tục trong nhiều năm liền là nỗ lực rất lớn, đáng ghi nhận”.

BƯỚC VÀO SÂN CHƠI TOÀN CẦU

Hồ tiêu sản xuất tại xã Cồn Tiên đã được Công ty TNHH Organics More (TP. Hồ Chí Minh) thu mua và chế biến thành sản phẩm tiêu nghiền với nhiều kích cỡ, mang thương hiệu “Hồ tiêu hữu cơ Quảng Trị 81”. Ngoài ra, công ty còn sử dụng hạt tiêu làm gia vị trong một số sản phẩm đặc trưng như hạt điều nướng, bơ hạt điều... Đầu năm 2026, sản phẩm hồ tiêu hữu cơ Quảng Trị được công ty mang đến trưng bày, giới thiệu tại hội chợ quốc tế về thực phẩm hữu cơ BIOFACH lần thứ 37, ở thành phố Nuremberg, Cộng hòa Liên bang Đức.

Giữa không gian của một trong những hội chợ thực phẩm hữu cơ lớn nhất thế giới, sự hiện diện của sản phẩm hồ tiêu hữu cơ Quảng Trị đã mang lại niềm tự hào cho nhiều người. Bởi đó như là một lời khẳng định mạnh mẽ về chất lượng, niềm tin và khát vọng vươn ra thế giới của nông sản Việt. “Hồ tiêu hữu cơ Quảng Trị 81 không đơn thuần là một sản phẩm gia vị, đó là một câu chuyện dài và xúc động, kết nối quá khứ bi hùng, hiện tại nỗ lực và tương lai bền vững của người nông dân làm nông nghiệp tử tế. Đây là kết quả của hành trình miệt mài, kiên trì và đầy tâm huyết



Các đối tác nước ngoài khảo sát mô hình sản xuất hồ tiêu hữu cơ tại xã Cồn Tiên - Ảnh: M.L

của những nông dân cần cù, chịu thương, chịu khó trên mảnh đất lịch sử Cồn Tiên. Trong quá trình hợp tác, chúng tôi nhận thấy chính quyền địa phương đã rất kiên định trên con đường xây dựng nền nông nghiệp không hóa chất, vì sức khỏe của người lao động, cộng đồng và bảo vệ môi trường; góp phần xây dựng niềm tin, bản sắc và khát vọng vươn xa của nông nghiệp Việt Nam trên bản đồ hữu cơ thế giới”, ông Hoàng Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Organics More cho hay.

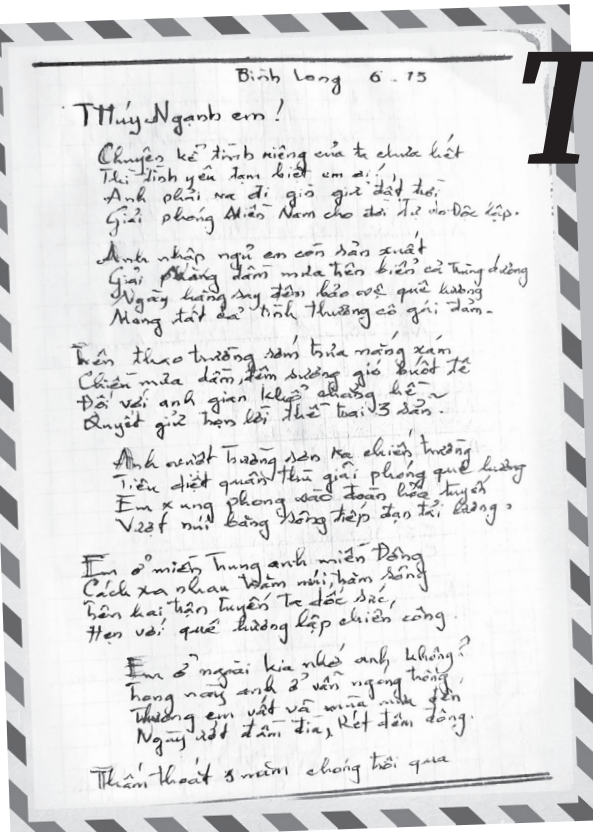
Chia sẻ về hành trình đưa hồ tiêu ra thị trường quốc tế, ông Lê Phước Hiếu, Phó Trưởng phòng Kinh tế xã Cồn Tiên chia sẻ: Hành trình chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ tại địa phương trong những năm đầu không hề dễ dàng. Thách thức lớn nhất là quy trình sản xuất nghiêm ngặt và nhận thức của người dân về nông nghiệp hữu cơ còn mới mẻ. Việc chuyển từ canh tác truyền

thống sang hữu cơ đòi hỏi thời gian dài và chi phí cao, bởi đất đai cần ít nhất 3 năm để làm sạch và phục hồi hệ sinh thái. Trong giai đoạn chuyển đổi này, năng suất thường giảm, khiến nhiều hộ lo ngại. Bên cạnh đó, chi phí chứng nhận và giám sát cũng khá cao, quy trình kiểm tra nghiêm ngặt, yêu cầu truy xuất nguồn gốc, nông dân phải chấp hành ghi chép đầy đủ các hoạt động sản xuất trên vườn và chịu sự giám sát thường xuyên của đội ngũ kiểm soát quy trình của hợp tác xã. Những yêu cầu này trở thành rào cản lớn đối với các hộ sản xuất nhỏ lẻ. Thực tế, đã có lúc một số hộ chưa tuân thủ đầy đủ quy trình, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng và uy tín của thương hiệu hồ tiêu địa phương.

“Ngay cả khi đã lựa chọn được nhóm hộ tham gia sản xuất hồ tiêu hữu cơ, 3 năm đầu tiên vẫn là quãng thời gian đầy thử thách. Dù



Minh họa: H.H



Bức thư ông Ngôn viết cho bà Ngạnh ở chiến trường, tháng 3/1972 - Ảnh: T.L

Tựa vào nhau... đi hết cuộc đời!

Nhắc đến mẹ Phạm Thị Nghè (1928 - 2002) ở xã Quang Phú cũ (nay là phường Đồng Thuận), Nhân dân cả nước ai cũng biết. Với thành tích hơn 40 năm "trồng cây, gây rừng, chắn cát", dệt nên bức "thành đồng" phi lao bên bờ Biển Đông, tháng 11/2000, mẹ Nghè vinh dự trở thành Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Thế nhưng, ít ai biết, những người con mẹ Nghè, phát huy truyền thống cách mạng của gia đình, tiếp tục viết thêm từng câu chuyện thấm đượm tình người.

NHỮNG NGƯỜI CON CỦA MẸ ANH HÙNG

Mẹ Phạm Thị Nghè gốc gác xã Nhân Trạch trước đây (nay là xã Nam Trạch), sát xã Quang Phú cũ. Thời con gái, mẹ bén duyên với ông Phạm Văn Rõng (SN 1917) và có với nhau 5 người con gồm 4 gái, 1 trai.

Con trai duy nhất mất sớm, bốn người con gái của mẹ Nghè gồm: Phạm Thị Ngạnh (SN 1952), Phạm Thị Huệ (SN 1958), Phạm Thị Huế (SN 1964) và Phạm Thị Hà (SN 1970) tiếp tục truyền thống quê hương Quang Phú anh hùng, người mẹ anh hùng, trở thành những tấm gương phụ nữ "giỏi việc nước, đảm việc nhà", trong đó nổi bật nhất là bà Phạm Thị Ngạnh, nguyên Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Quang Phú (giai đoạn 1986 - 2000).

Sớm giác ngộ cách mạng, năm 1969, lúc mới 17 tuổi, bà Phạm Thị Ngạnh trở thành xã viên hợp tác xã (HTX) đánh cá bậc cao Quang Phú. Đến năm 1971, bà tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ tại chiến trường Bình Trị Thiên. Từ tháng 11/1973 đến 3/1975, bà Phạm Thị Ngạnh là Trung đội trưởng du kích, phụ trách tổ dân công hỏa tuyến gồm 15 chị em phụ nữ Quang Phú tình nguyện lên đường chi viện cho chiến trường Lào.

Con rể mẹ Nghè, chồng bà Phạm Thị Ngạnh là ông Hoàng Bá Ngôn (SN 1950), thương binh hạng 1/4, mất sức 81%. Ông Ngôn từng là cán bộ Trường Y tế Quảng Bình. Năm 1971, ông tình nguyện nhập ngũ thuộc Đoàn 22B, Quân khu IV. Sau một thời gian huấn luyện tân binh, ông Ngôn lên đường vào chiến trường B2 tham gia chiến đấu trong đội hình Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn 4 tại các mặt trận

Campuchia và miền Đông Nam Bộ. Ngày 22/5/1972, trong trận đánh địch tại thị xã Bình Long (tỉnh Bình Phước cũ), ông Ngôn bị thương nặng vào đầu, liệt 1/2 cơ thể bên phải, hỏng 1 mắt và tai trái. Do hoàn cảnh chiến trường khốc liệt nên đến năm 1974 ông mới được chuyển ra Bắc an dưỡng và điều trị tại Đoàn 583, Quân khu III và Đoàn 200, Quân khu IV. Đến tháng 10/1975, ông Ngôn trở về đoàn viên với gia đình.

TÌNH YÊU "TÔI RÈN" QUA MÁT MÁT CHIẾN TRANH

Một buổi chiều muộn trong ngôi nhà khang trang tại tổ dân phố Đông Phú, phường Đồng Thuận, tôi được nghe kể về câu chuyện tình của bà Phạm Thị Ngạnh và ông Hoàng Bá Ngôn. Một tình yêu đơn giản mà sắt son, bền vững đi qua chiến tranh, vượt lên trên nỗi đau thể xác.

"Chúng tôi quen biết nhau chỉ đúng ba ngày đêm, lúc tôi về làm công tác phòng chống dịch tại làng biển Quang Phú, gặp bà lúc đó là dân quân biển, tham gia đánh cá trong HTX Quang Phú. Tình cảm trai gái nảy sinh, chỉ kịp trao cho nhau lời thề sắt son, hẹn nhau đất nước thống nhất thì về chung nhà. Ba ngày sau, tôi được lệnh bật tin nhau", ông Hoàng Bá Ngôn nhớ lại.

"Đất nước trong hoàn cảnh chiến tranh, thương nhau thì để trong bụng, không nói ra cho ai biết cả mô. Ông ấy vào Nam chiến đấu thì biến biệt luôn, không chút thông tin gửi về. Năm 1972, cán bộ đơn vị ông ấy ra Bắc nhận tân binh có chuyển cho tôi một bức thư, trong thư ông khuyên tôi đi lấy chồng, đừng chờ đợi nữa vì chiến trường ác liệt biết sống



Vợ chồng ông bà Hoàng Bá Ngôn, Phạm Thị Ngạnh - Ảnh: T.L

chết ngày nào mà chờ. Tôi cầm thư lên báo cáo tổ chức, kiên quyết chờ. Hậu phương phải chờ, phải làm chỗ dựa tinh thần vững chắc để tiền tuyến yên tâm đánh giặc. Tôi sang chiến trường Lào phục vụ chiến đấu, khi đất nước thống nhất, thấy nhiều người về cả rồi mà ông ấy vẫn bật tin. Thương lắm, nhớ lắm, nhưng không nói. Cứ tin, sẽ có một ngày ông ấy trở về", bà Phạm Thị Ngạnh kể.

"Bị thương nặng tháng 5/1972, nằm điều trị tại trạm xá chiến trường đến năm 1974 thì được chuyển ra Bắc an dưỡng, đầu tiên là ở Đoàn 583, Quân khu III, đến đầu năm 1975 thì chuyển vào Đoàn 200, Quân khu IV. Tôi biết mình không còn sức khỏe, sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình, cho bà ấy nên quyết định im lặng. Tuy nhiên, tại quê nhà, bố tôi lúc đó tuổi đã ngoài 70, không còn ai chăm sóc, gia đình rất hoàn cảnh. Sau nhiều đêm suy nghĩ, tôi quyết định xin cấp trên cho về tự chăm sóc tại nhà. Lãnh đạo Đoàn 200 đã cử cán bộ về Quang Phú xác minh hoàn cảnh gia đình tôi, gặp được bà ấy và mẹ Phạm Thị Nghè", ông Hoàng Bá Ngôn chia sẻ.

"Gặp cán bộ Đoàn 200, biết ông ấy còn sống. Tôi hạnh phúc không thể nào tả nổi. Cán bộ hỏi tôi tự nguyện chăm sóc ông ấy được không? Tôi bảo họ cho mượn tờ giấy, ngòi bút rồi viết rất rành mạch, rõ ràng:

"Nếu anh Ngôn về quê, tôi sẽ lấy anh ấy. Chăm sóc anh ấy đến hết cuộc đời". Và thế là... sau quãng thời gian gần 5 năm xa nhau, chúng tôi đã được đoàn tụ cùng nhau", bà Phạm Thị Ngạnh hạnh phúc kể.

Tháng 11/1975, thương binh Hoàng Bá Ngôn và bà Phạm Thị Ngạnh "thành đôi, thành lứa". Hạnh phúc nhân lên khi hai vợ chồng lần lượt đón những người con chào đời: Chị Hoàng Thị Ngân (SN 1976) và các anh: Hoàng Bá Sơn (SN 1979), Hoàng Bá Ngọc (SN 1982).

"Ngẫm lại, cuộc đời tôi may mắn hơn gấp nhiều lần đồng đội, đồng chí mình vì được sống trong tình yêu thương của quê hương, đất nước, đặc biệt là sự hy sinh của người vợ đảm. Vợ chồng tự động viên nhau cố gắng tựa vào nhau đi cho đến hết cuộc đời này. Đúng như lời bức thư tôi viết cho bà ấy nhưng không gửi tại chiến trường, khi nằm trên giường bệnh, lúc cận kề giữa cái sống và cái chết, tháng 3/1972: "Em ơi, muốn có một mùa hoa/Muốn nước độc lập phải xông pha/ Chẳng sợ hy sinh trong bom đạn/ Nếu cần cống hiến trái tim ta... Hẹn ngày gió mát trăng thanh/ Hoàn thành nhiệm vụ em, anh trở về/Thủy chung, son sắt, lời thề/ Ngày Xuân chiến thắng ta về nghe em!", ông Hoàng Bá Ngôn vui chuyện trong niềm hạnh phúc dâng đầy.

NGÔ THANH LONG

Vận nguyên NIỀM TỰ HÀO

Đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, nhưng đối với cựu chiến binh (CCB) Nguyễn Thành Nam, ở tổ dân phố (TDP) Đồng Tâm, phường Đồng Hới, những ngày cùng đồng đội Sư đoàn 341 xuất quân vào Nam chiến đấu, trực tiếp tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là khoảng thời gian chưa xa, in đậm trong tâm trí. Với ông, trải qua những tháng ngày gian khó, mất mát mà hào hùng để trân trọng, sống xứng đáng hơn trong bình yên hôm nay.



Cựu chiến binh Nguyễn Thành Nam được đồng đội đặt cho biệt danh "chuyên gia xe đạp"
- Ảnh: H.T.R

KỶ ỨC CHƯA XA

Sinh năm 1952 tại ngôi làng bên dòng Kiến Giang, năm 1972, như lớp lớp thanh niên nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, chàng trai Nguyễn Thành Nam nhập ngũ vào Huyện đội Lệ Thủy; sau đó hòa vào đội hình chiến đấu của Sư đoàn 341 (Quân khu 4), cùng đồng đội vượt Trường Sơn vào chiến trường B.

Tháng 2/1975, Sư đoàn 341 hành quân vào Mặt trận B2 (Đông Nam bộ), trực tiếp tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh. Tại trận đấu ở Xuân Lộc, Nguyễn Thành Nam trong đội hình của 1 trong 2 khẩu đội pháo 85 với 14 chiến sĩ được sư đoàn giao nhiệm vụ phối hợp chiến đấu trực tiếp đánh ở cự ly gần (300m - 400m), nhằm mở

"cánh cửa thép" cho lực lượng bộ binh đánh vào Xuân Lộc. Sau 12 ngày đêm chiến thắng Xuân Lộc, các khẩu đội theo đoàn pháo binh của sư đoàn tiếp đánh vào Hố Nai, Biên Hòa, góp phần làm nên Đại thắng mùa xuân 1975.

Trong niềm tự hào và xúc động đan xen, CCB Nguyễn Thành Nam bồi hồi nhớ và biết ơn những người đã ngã xuống cho Tổ quốc: "Tại trận đánh Xuân Lộc này, khẩu đội tôi có 1 đồng đội hy sinh. Cả khẩu đội lặng nhìn người đồng chí nằm yên trong tấm bạt mỏng, lòng chùng xuống nhưng ý chí quyết xông lên để trả thù cho đồng đội, cho quê hương. Chính thời khắc giải phóng Sài Gòn, chúng tôi nhớ đến đồng chí của mình đã mãi mãi nằm

lại nơi chiến trường. Có những đồng đội đã hy sinh ngay trong sáng 30/4, chưa kịp chứng kiến giờ phút đất nước giải phóng, non sông liền một dải".

Sau khi giải phóng miền Nam, năm 1977-1978, người lính trẻ Nguyễn Thành Nam tham gia chiến trường Campuchia. Ông nhớ: "Khó để diễn tả hết sự gian khổ ác liệt của chiến trường, nhưng cũng không làm ai trong chúng tôi nao núng. Tiếc là mới vượt qua được 2 trận chiến đấu tại Hà Tiên (Kiên Giang), tôi bị thương nặng. Sau khi điều trị ở Bệnh viện Cần Thơ, tôi được lệnh chuyển ra tuyến sau an dưỡng".

"Dù cơ thể lúc đó đã rất yếu, không có khả năng để tiếp tục đồng hành cùng đồng đội, nhưng tôi không nuối tiếc... Tôi tự hào vì mình đã góp sức lực nhỏ bé vào chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn. Nếu được chọn, tôi tiếp tục chọn lên đường bảo vệ Tổ quốc thân yêu", CCB Nguyễn Thành Nam nhớ lại những suy nghĩ của gần 50 năm trước.

TỎA SÁNG PHẨM CHẤT "BỘ ĐỘI CỤ HỒ"

Rời quân ngũ mang theo vết thương trong mình, CCB Nguyễn Thành Nam dần ổn định sức khỏe và được chuyển sang làm việc trong ngành

lương thực. Suốt quá trình công tác, người thương binh ấy luôn nỗ lực rèn luyện, tham gia đào tạo các chuyên ngành phù hợp và đảm nhận nhiều cương vị. Sau năm 2000, khi được nghỉ hưu theo chế độ, thêm một lần nữa, ông không nghỉ ngơi mà lại tiếp tục nỗ lực vì cuộc sống cộng đồng...

Như lời Chủ tịch Hội CCB phường Đồng Hới Phan Quang Định trân trọng giới thiệu: Từ khi nghỉ hưu, đồng chí Nguyễn Thành Nam dù vết thương cũ luôn tái phát, chất độc da cam nhiễm trong thân thể cần thời gian chữa trị, nhưng đồng chí luôn trăn trở vì mọi người. Khi được người dân trên địa bàn tín nhiệm, đồng chí Nam vẫn sẵn lòng tham gia làm tiểu khu trưởng rồi tiếp tục giữ vai trò Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam phường Đồng Hải (cũ) cho đến tháng 7/2025. Tháng 4/2026, đồng chí tiếp tục được chỉ định làm Chủ tịch lâm thời Hội Người khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em phường Đồng Hới; chuẩn bị cho đại hội vào tháng 5/2026 sắp tới. Suốt gần 25 năm công tác xã hội, với những việc làm giản dị mà chất chứa tình người, đồng chí luôn tỏa sáng phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" và "Thương người như thể thương thân".

Trường ban công tác Mặt trận TDP Đồng Tâm Phan Thị Ngọc Lan cho biết thêm: Dù đã ngoài 70 tuổi cùng với những vết thương do chiến tranh để lại nhưng CCB Nguyễn Thành Nam vẫn không ngừng lao động, phát triển kinh tế gia đình, tích cực tham gia hoạt động của TDP, hội đoàn thể và hoạt động xã hội, từ thiện, đến ơn đáp nghĩa. Từ nguồn

thu hạn hẹp, ông trích kinh phí mua phụ tùng, tự lắp ráp được 70 chiếc xe đạp gửi tặng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các địa bàn miền núi Tuyên Hóa, Minh Hóa (cũ). Đặc biệt, với sự đồng cảm, trái tim nhân hậu và tình cảm ấm áp, ông thường xuyên giúp đỡ những nạn nhân chất độc da cam, gia đình CCB còn gặp nhiều khó khăn... với bớt nỗi đau, giảm gánh nặng mưu sinh.

"Hằng ngày, những lúc "việc làng, việc xã" tạm ổn, với số tiền trợ cấp thương binh, chất độc da cam, tôi rong ruổi trên chiếc xe đạp tìm mua những khung xe đạp cũ, phụ tùng mới; đầu tư một số thiết bị chuyên dùng, như: Máy phun sơn, công cụ tháo, lắp... và lắp ráp thành chiếc xe đạp hoàn chỉnh. Cứ mỗi lần hoàn thành một chiếc xe đạp, lòng tôi lại rộn lên niềm vui. Vì tôi nghĩ rằng thêm một học sinh khó khăn nữa có xe đạp đến trường", CCB Nguyễn Thành Nam chia sẻ.

"Hội CCB phường Đồng Hới tự hào có hội viên như CCB Nguyễn Thành Nam. Đồng chí đã có những đóng góp trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền ở cơ sở, tích cực tham gia công tác thiện nguyện vì an sinh xã hội, góp phần tô đẹp thêm truyền thống, bản lĩnh "Bộ đội Cụ Hồ". Hội CCB phường sẽ tiếp tục tuyên truyền, đưa vào chương trình sinh hoạt tư tưởng của hội nhằm lan tỏa trong hội viên CCB Đồng Hới về tấm gương sáng của người lính giữa thời bình", Chủ tịch Hội CCB phường Đồng Hới Phan Quang Định khẳng định.

HƯƠNG TRÀ



Cựu chiến binh Nguyễn Thành Nam thăm, tặng quà cho gia đình nạn nhân chất độc da cam

- Ảnh: P.V

Mạch nguồn từ Lũ Phong



Phường Ba Đồn hôm nay đang từng bước chuyển mình mạnh mẽ, vững vàng trên hành trình phát triển - Ảnh: THANH CAO

Lũ Phong (phường Ba Đồn) là vùng đất ghi dấu những năm tháng lịch sử đặc biệt, nơi khởi nguồn của phong trào cách mạng ở huyện Quảng Trạch trước đây. Hôm nay, giữa nhịp sống đổi thay, những giá trị trong quá khứ vẫn hiện diện, trở thành nền tảng cho sự phát triển của địa phương.

Mái đình làng với những dấu mốc lịch sử

Nằm bình yên bên rìa làng, trước cánh đồng lúa xanh ngát, bên bờ Bắc sông Gianh, ít ai nghĩ rằng, đình Lũ Phong đã trải qua nhiều biến thiên lịch sử. Không chỉ là không gian sinh hoạt văn hóa của cộng đồng, đình còn là nơi khởi nguồn của phong trào cách mạng địa phương. Dưới mái đình này, những quyết định mang tầm vóc lịch sử của cả một vùng đất đã được hình thành.

Chính tại đây, tháng 10/1933, Chi bộ Đảng Lũ Phong được thành lập. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Quảng Trạch, mở ra chặng đường mới trên hành trình đấu tranh cách mạng của Nhân dân trong vùng.

Những năm tháng sôi sục của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đình Lũ Phong trở thành nơi hội tụ lực lượng. Theo những tài liệu ghi lại, vào đêm 22/8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Ủy ban khởi nghĩa của huyện đã tập hợp Nhân dân các xã vùng Nam, Tây và Trung của huyện tại đình làng Lũ Phong. Sáng 23/8/1945, từ đình làng Lũ Phong, đoàn người đã tiến về huyện lỵ Ba Đồn giành chính quyền về tay cách mạng.

Cũng chính tại nơi này, chính quyền cách mạng đã mở 5 lớp xóa mù chữ, nhờ vậy, trên 50% dân số Lũ Phong lúc bấy giờ biết đọc, biết viết. Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đình làng trở thành nơi huấn luyện quân sự, nơi cư trú của bộ đội địa phương, là điểm xuất phát những trận tập kích, phục kích, đánh đồn Pháp.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ, vị trí của đình càng trở nên đặc biệt,



Với người dân nơi đây, đình Lũ Phong không chỉ là di tích mà trở thành một phần ký ức chung của cộng đồng - Ảnh: H.L

nằm trên tuyến chi viện chiến lược Bắc - Nam. Nơi này từng là điểm cất giấu, trung chuyển hàng trăm tấn vũ khí, hàng hóa. Chính vì vậy, đình làng cũng trở thành mục tiêu oanh tạc thường xuyên của máy bay Mỹ. Chỉ riêng trong 2 năm 1967-1968, đã có 197 người dân Lũ Phong bị bom Mỹ giết hại. Vượt lên đau thương, người dân Quảng Phong kiên cường bám làng, bảo vệ từng chuyến hàng, giữ vững mạch nối giữa hậu phương và tiền tuyến; hăng say lao động sản xuất, chiến đấu, góp sức cùng cả nước giành thắng lợi cuối cùng, đưa non sông thu về một mối.

Giữ gìn ký ức, tiếp nối tương lai

Với bề dày lịch sử và giá trị văn hóa, năm 1998, đình Lũ Phong được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.

Theo ông Hoàng Thanh Phụng, thành viên Ban Quản lý di tích, nguyên công chức văn hóa của phường, đình có lịch sử hơn 480 năm, gắn với hành trình di dân và những biến động của vùng đất bên dòng sông Gianh. Trải qua chiến tranh tàn phá, di tích từng bị hủy hoại, sau đó đã được phục dựng, tu bổ từ nguồn ngân sách và sự đóng góp của Nhân dân cũng như con em xa quê.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn di tích hiện còn nhiều khó khăn. Ông Phụng cho biết, một số hạng mục có dấu hiệu xuống cấp, mái ngói dễ bị xô lệch, đột khi mưa bão. Trong khi đó, nguồn kinh phí duy tu, bảo

dưỡng còn hạn chế.

Với người dân Lũ Phong nói riêng, Ba Đồn nói chung, đình làng không chỉ là một di tích, mà còn là một phần ký ức chung của cộng đồng. Mỗi năm, ba kỳ tế lễ truyền thống vào các ngày 18 tháng giêng, tháng sáu và tháng mười âm lịch vẫn được duy trì, tiếp nối. "Vào các dịp lễ lớn của dân tộc, cấp ủy, chính quyền địa phương cùng các tổ chức, đoàn thể đều tổ chức dâng hương, tưởng nhớ công lao của các bậc tiền nhân qua suốt chiều dài lịch sử quê hương. Bên cạnh đó, chúng tôi thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhân kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2, Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, Ngày Quốc khánh 2/9, nhằm khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tiếp nối truyền thống của cha ông trong xây dựng quê hương", bà Phạm Thị Thu Yến, Bí thư Chi bộ tổ dân phố (TDP) 1, phường Ba Đồn chia sẻ.

Bày tỏ sự hãnh diện, tự hào về truyền thống của quê hương mình, chị Phạm Thị Thùy Linh, Bí thư Chi đoàn TDP 1 cho rằng, mỗi lần tham gia những hoạt động tại đình làng, là một dịp để mỗi bạn trẻ hoài niệm về lịch sử, có cơ hội tìm hiểu sâu hơn nữa về truyền thống, văn hóa của làng. "Chúng em sẽ là những người tiên phong trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa quê hương, giúp cho quê hương ngày càng phát triển giàu đẹp hơn", Thùy Linh nhấn mạnh.

Từ truyền thống đến động lực phát triển

Trên mảnh đất Quảng Phong xưa, phường Ba Đồn nay, nhịp sống đang đổi thay từng ngày. Đặc biệt, sau sáp nhập, phường Ba Đồn có dư địa phát triển lớn, với diện tích hơn 20km², có 26 khu phố, TDP và dân số gần 29.000 người.

Ngay sau khi kiện toàn, cấp ủy đảng, chính quyền nhanh chóng ổn định tổ chức, phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành, đưa bộ máy đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Diện mạo đô thị ngày càng khang trang, hạ tầng được đầu tư đồng bộ; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2025, tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 490 tỉ đồng, vượt dự toán giao; tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt trên 5.300 tỉ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 67,3 triệu đồng/người/năm.

Bước sang quý I/2026, các hoạt động kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; đời sống Nhân dân ổn định. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội bảo đảm, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.

Những con số biết nói ấy không chỉ phản ánh sự tăng trưởng về kinh tế, mà còn cho thấy một sức sống mới đang được bồi đắp từ chính nền tảng truyền thống của vùng đất giàu tinh thần cách mạng. Đồng chí Phạm Quang Ánh, Bí thư Đảng ủy phường Ba Đồn khẳng định: "Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Ba Đồn tiếp tục đoàn kết, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững. Đồng thời, chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, xây dựng Ba Đồn ngày càng phát triển, xứng đáng là phường trung tâm, đô thị dịch vụ phía Bắc tỉnh".

Từ mạch nguồn Lũ Phong, từ truyền thống được hun đúc qua nhiều thế hệ, phường Ba Đồn hôm nay đang từng bước chuyển mình mạnh mẽ, vững vàng trên hành trình phát triển. Và những giá trị của quá khứ vẫn luôn song hành, trở thành nền tảng cho hiện tại và động lực cho chặng đường phía trước.

HƯƠNG LÊ

Bến Hải

dòng sông vỗ những nhịp vui

Bắt nguồn từ núi Động Chân thuộc dãy Trường Sơn hùng vĩ, sông Bến Hải, còn có tên gọi khác là Rào Thanh, thềm lạng chất chiu phù sa chảy qua địa phận hai xã Cửa Tùng và Bến Hải trước khi đổ ra biển. Con sông ấy, một thời kỳ dài đằng đẵng là ranh giới chia cắt hai miền đất nước. Nhưng hôm nay, cùng với cây cầu Hiền Lương lịch sử, sông Bến Hải chính là biểu tượng của khát vọng hòa bình và thống nhất non sông. Hơn 70 năm kể từ ngày chia cắt, hơn nửa thế kỷ dòng sông “vỗ nhịp vui đất trời gió lộng”, một sức sống mới đã bùng dậy, lan tỏa mạnh mẽ trên khắp những miền quê đời bờ.

KÝ ỨC VỀ NGỌN CỜ VÀ NHỮNG NGÀY BẮM SÔNG GIỮ ĐẤT

Nằm tại khúc cua ngã ba sông Bến Hải, nơi dòng Sa Lung hòa vào trước khi đổ ra biển, thôn Hiền Lương (xã Cửa Tùng) là vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng. Giữa những năm tháng kháng chiến chống Mỹ ác liệt, quân và dân Hiền Lương đã kể vai sát cánh, dũng cảm bám trụ để giữ vững ngọn cờ giới tuyến. Ký ức “ngày ngồi hầm chữ A, đêm bám sông bảo vệ cột cờ” vẫn vẹn nguyên trong lời kể đầy xúc động của ông Nguyễn Văn Trợ, 89 tuổi, một trong hai nhân chứng còn lại của Tiểu đội 1, dân quân du kích Trung đội Hiền Lương. “Bom đạn thời ấy ác liệt khôn cùng, hề thấy bóng cờ đỏ sao vàng là địch trút bom hủy diệt tất cả, từ khu nhà liên hợp đến Đồn Công an. Có những mùa lũ nước dâng trắng xóa chân cột cờ, chiến sĩ ta vừa lộ diện là pháo kích tới tấp. Những ngày nằm hầm chữ A, chúng tôi chỉ ước một ngày thông dong thẳng người bước đi giữa hòa bình. Điều ước giản dị ấy cuối cùng đã thành hiện thực. Sống sót đến hôm nay như hạt gạo trên sàng, thấy quê hương đổi mới từng ngày, tôi thấy mình quá đổi may mắn”, ông Trợ bồi ngùi.

Giá trị của hòa bình và sự phát triển của quê hương ngày hôm nay, có lẽ với những người từng vào sinh ra tử như ông Trần Văn Trâm (71 tuổi, thôn Xuân Hòa, xã Bến Hải) mới thấu hiểu hết. Ông Trâm nhớ lại, năm 1973, khi quê hương im tiếng súng, người dân đi sơ tán từ các nơi như khu tập trung Tân Tường, Cam Lộ và xã Tân Kỳ (Nghệ

An) lần lượt trở về. Giây phút ấy, niềm vui hồi hương xen lẫn nỗi xót xa khi hiện ra trước mắt chỉ là một vùng quê tiêu điều, phủ kín bởi cỏ tranh và những hố bom chằng chịt.

Đọc theo dòng Bến Hải xuôi về miền quê Tùng Luật, xã Cửa Tùng, ký ức về sự quả cảm của những con người thực hiện nhiệm vụ tiếp tế hàng hóa, vận chuyển vũ khí ra đảo Cồn Cỏ vẫn luôn hiển hiện trong tâm trí những người dân nơi đây. Chỉ hơn 6 năm, tại bến đò này đã có 29 người con của Tùng Luật ngã xuống, máu thịt hòa vào dòng sông và hơn 40 người đã gửi lại một phần thân thể của mình. Ký ức về quá khứ như người dân Tùng Luật lặng lẽ tưởng niệm dưới tượng đài Bến đò B.

Những buổi chiều tà, hình ảnh những người già, trẻ nhỏ của làng Tùng Luật thong thả ngồi trên ghế đá, dưới hàng dừa xanh mát, ngắm dòng sông êm ả chảy ngang ngôi làng đã trở thành một phần không thể thiếu của bức tranh làng quê yên bình này. Nhịp sống mới lại tất bật trôi theo dòng chảy của con sông.

HỘI SINH TRÊN VÙNG ĐẤT “VÀNH ĐAI TRẮNG”

Bước ra khỏi chiến tranh, những vùng đất từng bị cày xới bởi bom đạn nay đã thay da đổi thịt. Sự hồi sinh ấy không tự nhiên mà có, nó bắt nguồn từ ý chí của những người gắn bó máu thịt với mảnh đất này như ông Trần Văn Trâm (thôn Xuân Hòa). Khởi nghiệp với nghề nuôi tôm từ năm 2000, đến nay, ông Trâm vẫn miệt mài lao động, quản lý 3 hồ tôm rộng hơn 0,5ha. Với ông, việc duy

trì sản xuất không vì mục tiêu kinh tế, mà là để trả nợ ân tình với đất đai: “Mỗi tấc đất nơi đây đều thấm đẫm máu xương của bao người đi trước, nên tôi không cho phép mình để đất hoang, hờ hững”.

Bí thư Đảng ủy xã Bến Hải Dương Đức Hạnh phấn khởi chia sẻ, năm 2025, kinh tế địa phương giữ đà tăng trưởng ổn định với giá trị sản xuất đạt 8,01%. Xã đã hoàn thành 17/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, trong đó có 6 mục vượt kế hoạch đề ra. Đời sống người dân thay đổi rõ rệt với thu nhập bình quân đạt 60,2 triệu đồng/người/năm. Xã tập trung vận động bà con nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn để tận dụng tối đa diện tích đất cát và ổn định thu nhập. Với hơn 83,7ha diện tích mặt nước, mỗi năm Bến Hải cung cấp cho thị trường khoảng 481,2 tấn tôm cá.

Từ Xuân Hòa nhìn sang bờ Bắc sông Bến Hải, thôn Hiền Lương, xã Cửa Tùng hiện ra như một nét chấm phá tươi sáng giữa bức tranh làng quê yên bình. Dẫn đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2023, thôn đã xây dựng nhà văn hóa hai tầng khang trang, tạo điểm nhấn cho diện mạo làng quê. Nhiều mô hình kinh tế hiệu quả cao như hộ ông Lê Công Chính nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, hay sản phẩm miền ngũ sắc Loan

Hào đạt chuẩn OCOP 3 sao cấp tỉnh.

Sau khi sáp nhập từ 4 đơn vị hành chính, xã Cửa Tùng trở thành địa phương có quy mô lớn về cả diện tích lẫn dân số. Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng Võ Đức Diện bày tỏ, mặc dù đối mặt với không ít khó khăn ban đầu nhưng xã đã nhanh chóng ổn định, tận dụng lợi thế để thúc đẩy kinh tế phát triển. Đến cuối năm 2025, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm của địa phương ước đạt trên 8,55%/năm, thu nhập bình quân đầu người khoảng 68 triệu đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt hơn 193 tỉ đồng. Lĩnh vực thủy sản tiếp tục là thế mạnh với tổng diện tích nuôi trồng hơn 212ha. Bà con nông dân đã đa dạng hóa đối tượng nuôi, từ cá nước ngọt đến tôm thẻ, tôm sú và các loại đặc sản như ốc hương, ngao. Tổng sản lượng thủy sản cả năm ước đạt hơn 1.364 tấn, trong đó khai thác biển chiếm gần 1.200 tấn. Các vùng chuyên canh cây công nghiệp dài ngày như cao su với gần 1.000ha, hồ tiêu gần 800ha tiếp tục khẳng định thế mạnh trong phát triển kinh tế của địa phương.

Toàn xã hiện có 69 doanh nghiệp, hơn 1.800 hộ kinh doanh cá thể cùng 16 hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Điển hình cho tư duy mới là nông trại Dfarm của chị Trần Thu Trang, ở thôn Động Sỏi. Với số vốn 4 tỉ đồng, chị xây dựng

11 nhà kính hiện đại trên diện tích 5.500m², áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt của Israel. “Sản phẩm từ Dfarm giá cao hơn thị trường nhưng lượng khách bán lẻ tăng nhanh và ổn định. Đó chính là cơ hội cho người làm nông nghiệp”, chị Trang phấn khởi nói. Hiện Dfarm duy trì sản xuất 2,5 vụ mỗi năm, cung ứng khoảng 21 tấn dưa lưới và dưa lê cùng 1,5 tấn rau vụ đông, khẳng định hướng đi hiệu quả của nông nghiệp công nghệ cao.

Ngoài ra, nhiều hộ sản xuất kinh doanh giỏi như hộ bà Lê Thị Huỳnh (nước mắm Huỳnh Kế), cơ sở Khiêm Trọng, hay các vựa hải sản của bà Lê Thị Hương, ông Phạm Văn Bình... đã tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động địa phương, mang sản vật quê hương đến khắp mọi miền đất nước.

Đọc những miền quê bên dòng sông giới tuyến, nơi từng là “vành đai trắng”, giờ đã ngút ngàn một màu xanh bát ngát của ruộng đồng, của những vùng nuôi tôm trù phú hay vùng cây công nghiệp cho giá trị kinh tế cao. Đường giao thông kiên cố hóa về tận các thôn, điện lưới quốc gia, thông tin liên lạc rộng khắp. Nông thôn mới hiện hữu trong từng mái nhà, đường thôn, ngõ xóm, như một minh chứng cho sức sống của những miền quê hai bên bờ dòng Bến Hải đang đem ngày vỗ nhịp vui.

THANH TRÚC

Những miền quê trù phú dọc hai bên sông Bến Hải - Ảnh: T.T

Sản phẩm dưa lưới của nông trại Dfarm được xuất sang thị trường nước ngoài - Ảnh: T.T



Vượt giới hạn bằng tình yêu thương

Bắt đầu từ sự sẻ chia

Dịp cận Tết 2026, nhóm UP từ Mỹ trở lại Quảng Trị với mong muốn mang niềm vui xuân đến với những người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong chuyến đi này, nhóm gồm 3 thành viên: Ông Bill Cuff (84 tuổi), bà Joyce Cuff (82 tuổi) và ông Ed Bernazzani (70 tuổi). Họ là những người cùng chí hướng, góp phần đặt nền móng cho hoạt động của nhóm.

Trong 3 ngày tại Quảng Trị, ông Bill, bà Joyce và ông Ed đã đến thăm, tự tay sơn tường cho xưởng sản xuất của Hợp tác xã Tình thương, Hội người mù phường Đông Hà. Sau đó, đoàn di chuyển ra Trung tâm Phục hồi chức năng trẻ khuyết tật Gio Linh để lắp đặt những tấm vách tường nhựa, giúp các em nhỏ ở đây có môi trường sinh hoạt sạch đẹp hơn. Ngày hôm sau, nhóm tiếp tục đến căn nhà đã xuống cấp của bà Lê Thị Mến và người mẹ già, bà Trương Thị Thứ. Tại đây, họ tỉ mỉ lợp lại mái tôn mới, giúp 2 người phụ nữ khiếm thị, tuổi cao bớt nỗi lo mỗi khi mưa gió, bão giông.

Chia sẻ về chuyến đi, bà Joyce Cuff cho biết, dẫu là nhỏ bé nhưng mỗi phần việc đều mang lại cho bà nhiều cảm xúc. Bà Joyce kể, tại Hội Người mù phường Đông Hà, họ làm việc hăng say đến quên cả bữa trưa. Thành viên trong đoàn cũng sẽ nhớ mãi nụ cười của cụ Thứ, bà Mến và cả những em nhỏ ở Trung tâm Phục hồi chức năng trẻ khuyết tật Gio Linh. "Nếu không trực tiếp đến đây để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, tôi khó lòng hiểu hết giá trị cuộc sống", bà Joyce nói.

Hành trình bền bỉ

Đồng hành với nhóm UP xuyên suốt chuyến thiện nguyện, ông Đặng Quang Toàn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng, hỗ trợ người khuyết tật RENEW (Trung tâm RENEW) ấn tượng mãi về tấm lòng của những "người Mỹ thầm lặng". Trong 22 năm gắn

Chiến tranh đã lùi xa hơn nửa thế kỷ, nhưng những đau thương, mất mát vẫn còn in sâu dưới lòng đất, trong hình hài con người và cả ký ức chưa nguôi... Từ nước Mỹ xa xôi, 12 năm qua, nhóm Unlimited Possibilities (UP) đã vượt mọi khoảng cách, bèn bi đến Quảng Trị, cùng sơn nhà, lợp mái tôn, trao gửi những món quà... với mong muốn cùng người dân nơi đây viết tiếp những trang đời mới, đong đầy tình hữu nghị và sự tử tế.



Nhóm UP chia sẻ niềm vui với mẹ con bà Thứ sau khi giúp gia đình lợp mái nhà

- Ảnh: Q.H



Thành viên nhóm UP giúp thay "màu áo mới" cho những bức tường tại xưởng sản xuất của Hội Người mù phường Đông Hà - Ảnh: Q.H

bó với các hoạt động hỗ trợ nạn nhân chiến tranh, ông Toàn đã gặp nhiều tổ chức, cá nhân hảo tâm đến từ nửa vòng trái đất. Tuy nhiên, không phải tổ chức, cá nhân nào cũng duy trì được một hành trình bền bỉ, đầy ý nghĩa như nhóm UP. "Chuyến đi vừa rồi đánh dấu cột mốc kỷ niệm 12

năm quan hệ đối tác giữa UP và Trung tâm RENEW. Đến giờ, tên nhóm UP đã trở nên thân thuộc, gắn liền với những mái nhà cho người già, chú bò giống tặng nông dân nghèo, không gian sống tốt hơn cho trẻ khuyết tật, nạn nhân bom mìn, chất độc da cam...", ông Toàn chia sẻ.

Khóa mọi rào cản, khoảng cách

Hiếm khi vắng mặt trong những chuyến đến Quảng Trị của nhóm UP, ông Bill Cuff cho biết, mỗi lần đến Quảng Trị, ông thấy thời gian trôi qua nhanh hơn. Khi trở về Mỹ, những câu chuyện ông kể lại cho người thân, đồng nghiệp... nhiều ngày vẫn chưa hết. Chính từ những câu chuyện của ông, nhiều người đã đăng ký tham gia nhóm UP, đến Quảng Trị góp sức lan tỏa điều tử tế.

Chia sẻ về những kỷ niệm đã qua, ông Bill Cuff không thể nào quên chuyến đi năm 2016. Bảy giờ, nhóm giúp xây chuồng bò cho các hộ dân người Vân Kiều, Pa Kô ở vùng cao Quảng Trị. Dịp này, ông và các thành viên trong nhóm đã gặp ông Chuck Searcy, người đồng sáng lập Trung tâm RENEW, Đại diện Tổ chức Friends of Project RENEW tại Việt Nam. Ông Chuck là cựu binh Mỹ, từng tham chiến tại Việt Nam. Sau chiến tranh trở về, cũng như nhiều cựu binh Mỹ khác, ông vẫn mang theo những ám ảnh của quá khứ. Nhưng ông không chọn quên lãng mà quyết định trở lại Việt Nam để bù đắp và sẻ chia rồi lặng lẽ gắn bó với Quảng Trị cho đến hôm nay. "Ở nơi cách quê hương mình nửa vòng trái đất, chúng tôi đã gặp nhau và tìm thấy tiếng nói chung. Chúng tôi sẽ tiếp tục đồng hành với Trung tâm RENEW, tiếp sức cho người nghèo Quảng Trị", ông Bill khẳng định.

Hoạt động đúng với cái tên "Khả năng không giới hạn", hành trình của nhóm UP tại Quảng Trị minh chứng một điều: Khi tình yêu đủ lớn, mọi giới hạn về khoảng cách, ngôn ngữ đều có thể bị xóa nhòa. Những ngôi nhà mới, những bức tường xanh màu hy vọng... sẽ còn hiện diện nhiều hơn ở miền quê gió Lào, cát trắng, như một lời khẳng định tốt đẹp về tương lai.

QUANG HIỆP

Bồi đắp lý tưởng cách mạng TỪ MẠCH NGUỒN LỊCH SỬ

Nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, ngành Giáo dục - Đào tạo đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực như đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa và giáo dục truyền thống. Những cách làm này không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức tốt hơn mà còn góp phần nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức và khơi dậy lòng tự hào dân tộc, khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ.

Trong những ngày tháng tư, tại nhiều trường học trên địa bàn tỉnh, không khí thi đua học tập diễn ra sôi nổi nhằm chào mừng kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026). Các trường học đều trang trí cờ hoa rực rỡ, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề để ôn lại những dấu mốc lịch sử hào hùng của dân tộc.

Chứng kiến giờ sinh hoạt ngoại khóa với chủ đề kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước tại Trường tiểu học Hàm Ninh (xã Quảng Ninh), chúng tôi cảm nhận rõ sự hào hứng của học sinh khi được tham gia các hoạt động trải nghiệm. Ngay trong khuôn viên trường, lịch sử được tái hiện sinh động qua những thước phim và từng câu chuyện kể giàu cảm xúc. Dưới sự hướng dẫn của cô giáo Nguyễn Thị Thanh Hương, những trang sử hào hùng trở nên gần gũi, giúp các em hiểu sâu sắc hơn về chặng đường lịch sử đầy tự hào của dân tộc. Buổi học càng thêm đặc biệt khi học sinh tự tay chuẩn bị đạo cụ, hóa thân vào các nhân vật trong tiểu phẩm "Lòng dân". Với lối diễn xuất chân thật, tự nhiên và giàu sáng tạo của các "diễn viên nhí", hình ảnh tình quân dân gắn bó trong những năm tháng chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

được tái hiện đầy xúc động.

Chia sẻ về phương pháp giảng dạy, cô giáo Nguyễn Thị Thanh Hương cho hay, đối với môn Lịch sử, việc tổ chức dạy học theo hướng mở là rất cần thiết. Vì thế, cô và các giáo viên của trường luôn tạo điều kiện để học sinh chủ động tìm hiểu, khám phá và bày tỏ suy nghĩ của mình. Trong quá trình dạy học, giáo viên chú trọng lồng ghép các hoạt động như tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử cách mạng, xem phim tư liệu, diễn kịch tái hiện lịch sử... Nhờ đó, học sinh hào hứng hơn khi học Lịch sử và hiểu sâu sắc hơn về tinh thần yêu nước cùng sự hy sinh của các thế hệ cha ông. Từ đó, hình thành trong mỗi học sinh lòng biết ơn và ý thức gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Em Lê Trần Gia Hân, học sinh lớp 5, Trường tiểu học Hàm Ninh, chia sẻ rằng khi được tham gia chương trình trải nghiệm "Em tập làm chiến sĩ", xem các thước phim tư liệu và tìm hiểu về lịch sử quê hương, đặc biệt là được tự tay gấp quần phục, em cảm thấy rất xúc động và tự hào. Những hoạt động này giúp em hiểu rõ hơn về tinh thần dũng cảm và sự hy sinh cao đẹp của các anh hùng, liệt sĩ. Em sẽ nỗ lực học tập thật tốt để xứng đáng với truyền thống của dân tộc.



Đoàn viên, thanh niên Trường THPT Lương Thế Vinh quy quần bên mẹ Hồ Thị Đức - Ảnh: NH.V

Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đoàn trường THPT Lương Thế Vinh tổ chức hành trình về nguồn tại "địa chỉ đỏ" Bến phà Gianh. Từng là trọng điểm giao thông chiến lược giai đoạn 1964 - 1973, Di tích lịch sử Bến phà Gianh hôm nay trở thành nơi giáo dục lý tưởng cách mạng và lòng tự hào cho thế hệ trẻ. Hoạt động không chỉ giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, mà còn lan tỏa thông điệp hòa bình, tạo động lực cho thế hệ trẻ nỗ lực học tập, rèn luyện nhằm "viết tiếp câu chuyện hòa bình" bằng khát vọng cống hiến.

Thầy giáo Nguyễn Thành Nam, Bí thư Đoàn Trường THPT Lương Thế Vinh cho biết: Nhiều năm qua, nhà trường, mà nòng cốt là tổ chức Đoàn trường, luôn chú trọng giáo dục đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" cho đoàn viên, thanh niên thông qua các hoạt động ý nghĩa như thăm viếng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chăm sóc nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ trên địa bàn và khu mộ danh nhân văn hóa Nguyễn Hàm Ninh... Bên cạnh đó, Đoàn trường còn tổ chức chương trình "Bữa cơm cho mẹ" tại nhà mẹ Hồ Thị Đức (mẹ của Anh hùng liệt sĩ Trần Văn Phương, người đã hy sinh trong trận hải chiến Gạc Ma) để lại nhiều xúc cảm sâu sắc. Tại đây, học sinh không chỉ thăm hỏi, tặng quà mà còn lắng nghe, sẻ chia, giúp mẹ việc nhà, đàn

hát cho mẹ nghe và cùng mẹ chuẩn bị bữa cơm ấm cúng. Những khoảnh khắc giản dị ấy đã xóa nhòa khoảng cách thế hệ, giúp các em hiểu hơn về sự hy sinh của các chiến sĩ, từ đó hun đúc lý tưởng sống và ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Điểm nhấn trong công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho học sinh là việc chú trọng phát triển Đảng trong học sinh tuổi 18 bậc THPT. Đây được xem là khâu quan trọng nhằm định hướng lý tưởng sống tích cực cho thế hệ trẻ.

Tại Trường THPT Tuyên Hóa, công tác "ươm mầm hạt giống đỏ" được thực hiện bài bản ngay từ đầu cấp học. Thấy giáo Đỗ Văn Bình, Bí thư Đoàn trường, cho hay: Nhà trường luôn chú trọng phát hiện và bồi dưỡng những đoàn viên tiêu biểu ngay từ lớp 10, đồng thời phân công giáo viên theo dõi, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng em thông qua các phong trào thi đua. Hiện nay, đã có 21 học sinh của trường tham gia lớp bồi dưỡng lý luận chính trị nhận thức về Đảng và trong năm học này dự kiến sẽ có 15 em được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Hằng năm, cứ đến dịp 30/4, Đoàn trường luôn tổ chức các chương trình như tham quan di tích lịch sử cách mạng, sinh hoạt chuyên đề với chủ đề "Bước chân người lính"... Qua đó giúp học sinh hiểu rõ hơn về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ, phát huy những giá trị lịch sử quý báu.

Bên cạnh việc giáo dục lý tưởng, Trường THPT Tuyên Hóa còn quan tâm đến các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Nhà trường đã xây dựng được quỹ hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn thông qua việc vận động các tấm lòng hảo tâm, cựu học sinh, triển khai các chương trình văn nghệ gây quỹ. Trường luôn tổ chức các đợt thăm hỏi, động viên và trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ngay tại nhà nhằm tiếp thêm động lực cho các em vươn lên trong học tập.

Những hoạt động giáo dục thiết thực của các nhà trường đã góp phần khơi dậy lòng yêu nước, bồi dưỡng đạo đức và hình thành ý thức trách nhiệm cho học sinh. Đây chính là nền tảng quan trọng để thế hệ trẻ phát triển toàn diện, sẵn sàng đóng góp công sức, trí tuệ cho quê hương, đất nước.

NH.V



Học sinh Trường tiểu học Hàm Ninh hào hứng với các hoạt động trải nghiệm khi học môn Lịch sử- Ảnh: NH.V

Hoạt động giáo dục lịch sử và đạo đức cách mạng trong các trường học không chỉ diễn ra vào những dịp cao điểm, những ngày lễ lớn của dân tộc mà còn được duy trì thường xuyên với nhiều chương trình cụ thể, thiết thực. Qua từng bài giảng đổi mới, những chuyến tham quan di tích hay các hoạt động nghĩa tình..., những bài học lịch sử trở nên gần gũi hơn với học sinh. Từ đó, tiếp thêm động lực cho mỗi học sinh trong học tập, rèn luyện để trở thành những công dân có trách nhiệm, biết trân trọng quá khứ và nỗ lực đóng góp cho quê hương, đất nước.

Đồng hành cùng người lao động

Tháng 5 về, trong không khí sôi nổi hưởng ứng Tháng Công nhân năm 2026, gắn với kỷ niệm 140 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động (NLD) được cấp ủy, chính quyền và Công đoàn (CD) các cấp trong tỉnh quan tâm, đẩy mạnh với nhiều nội dung thiết thực và ý nghĩa. Với phương châm hoạt động xuyên suốt: Hưởng mạnh về cơ sở, lấy NLD làm trung tâm, tổ chức CD đã và đang khẳng định rõ nét vai trò là điểm tựa tin cậy, đồng hành cùng NLD vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương.

Gắn hoạt động Tháng Công nhân với thực tiễn đời sống lao động

Ngay từ những ngày cuối tháng 4, không khí sôi nổi hưởng ứng tới kỷ niệm 140 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5 đã lan tỏa rộng khắp tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh. Khởi đầu hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLD trong dịp này đó là lễ phát động Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và Tháng Công nhân năm 2026 (từ ngày 1/5-31/5). Tại lễ phát động, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh trao hỗ trợ xây dựng 10 nhà "Mái ấm CD" cho đoàn viên (ĐV), NLD có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 500 triệu đồng; khen thưởng, biểu dương 15 DN đạt thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ năm 2025. Dịp này, LĐLĐ tỉnh cũng tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các công đoàn cơ sở (CĐCS) triển khai nhiều hoạt động sát thực tiễn, khơi dậy phong trào chăm lo đời sống NLD tại cơ sở.

Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Phan Thanh Lâm nhấn mạnh: "Hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng Công nhân năm 2026 là một trong những hoạt động trọng tâm của CD các cấp nhằm hướng về cơ sở, NLD có hoàn cảnh khó khăn. Trên cơ sở tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, DN, LĐLĐ tỉnh và CD các cấp sẽ tổ chức linh hoạt, đa dạng các hình thức chăm lo, hỗ trợ ĐV, NLD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, thiếu việc làm, mất việc làm...".

Tại nhiều nhà máy, xí nghiệp



"Bữa cơm Công đoàn" trong không khí đoàn kết, gắn bó tại Công ty TNHH S&D Quảng Bình - Ảnh: H.C

và công trường, các hoạt động thiết thực được tổ chức, như: Tuyên truyền về ATVSLĐ, kiểm tra điều kiện làm việc, phát động các phong trào thi đua bảo đảm an toàn lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất. Với mục tiêu ít nhất 70% doanh nghiệp lớn triển khai ít nhất một hoạt động hưởng ứng, Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng Công nhân năm 2026 không còn mang tính hình thức mà thực sự đi vào đời sống lao động.

Lắng nghe, sẻ chia và chăm lo toàn diện cho người lao động

Hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng Công nhân hàng năm, nhiều DN đã tổ chức chương trình "Đối thoại tháng 5" trong không khí cởi mở và thẳng thắn giữa lãnh đạo DN và công nhân, NLD. Những vấn đề thiết thực, như: Tiền lương, thời gian làm việc, chế độ phúc lợi được NLD mạnh dạn đưa ra thảo luận,

tạo không gian trao đổi dân chủ, không còn khoảng cách mà thay vào đó là sự lắng nghe, chia sẻ và cùng tìm tiếng nói chung. Chương trình "Đối thoại tháng 5" tiếp tục được tiếp nối và lan tỏa trong dịp này và hứa hẹn thực sự trở thành cầu nối quan trọng giúp NLD bày tỏ tâm tư, nguyện vọng; doanh nghiệp tiếp thu, điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với thực tiễn sản xuất. Đây cũng là dịp để tổ chức CD tập hợp ý kiến, góp phần xây dựng tổ chức trong giai đoạn mới, hướng tới Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam.

Tinh thần sẻ chia với ĐV, NLD cũng được lan tỏa mạnh mẽ qua chương trình "Cảm ơn NLD" tại các DN, nhà máy, xí nghiệp. Tháng Công nhân năm nay, chương trình được triển khai sâu rộng với nhiều hoạt động thiết thực, như: Thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho NLD khó khăn, người bị tai nạn lao

Với chủ đề "Đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và bảo đảm ATVSLĐ trong kỷ nguyên số", Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng Công nhân năm 2026 là điểm nhấn khẳng định trách nhiệm đồng hành của tổ chức CD với NLD. Trong dòng chảy chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng, tổ chức CD tiếp tục khẳng định vai trò là điểm tựa tin cậy, luôn sát cánh cùng NLD xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong kỷ nguyên mới.

động, bệnh nghề nghiệp. Những phần quà cùng lời động viên gần gũi, ý nghĩa đã trở thành nguồn động lực tinh thần quý giá, giúp NLD thêm vững vàng vượt qua khó khăn trước mắt, yên tâm lao động sản xuất, gắn bó với doanh nghiệp và tổ chức công đoàn.

Chủ tịch CĐCS Công ty CP Việt Trung Quảng Bình Nguyễn Sơn Phong chia sẻ: "Dịp này, chúng tôi sẽ thăm hỏi, tặng quà động viên 30 ĐV, NLD có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức "Bữa cơm CD" cho 90 ĐV, NLD tại Chi nhánh gỗ Phú Quý và phát động phong trào thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo" trong cán bộ, công nhân viên, NLD toàn công ty... Các hoạt động luôn hướng

đến mục tiêu chăm lo toàn diện về vật chất, tinh thần cho ĐV, NLD, qua đó, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức thi đua lao động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng công việc, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của DN và địa phương".

Nói về mục đích, ý nghĩa của "Bữa cơm CD", Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Phan Thanh Lâm cho hay: "Đây là hoạt động thể hiện sự tri ân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLD; đồng thời, tạo không gian để CD, DN và NLD giao lưu, gắn kết, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định. "Bữa cơm CD", bữa ăn ca có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm dinh dưỡng, giúp NLD tái tạo sức khỏe, nâng cao năng suất lao động. Thời gian qua, các cấp CD đã tích cực thương lượng với DN để nâng chất lượng bữa ăn, nhiều đơn vị còn đầu tư cải thiện phòng ăn khang trang, sạch sẽ, tạo điều kiện để NLD có không gian nghỉ ngơi".

Tiếp tục khẳng định vai trò trong giai đoạn mới

Cùng với hoạt động chăm lo đời sống NLD, tổ chức CD còn giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thông qua các phong trào thi đua lao động sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nhiều công nhân, viên chức, NLD đã phát huy trí tuệ, đóng góp thiết thực cho hoạt động của cơ quan, DN. CD cũng là cầu nối quan trọng giữa NLD với cấp ủy, chính quyền, kịp thời chuyển tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cơ sở và phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của NLD, góp phần hoàn thiện chính sách phù hợp với thực tiễn.

Một môi trường lao động ổn định, hài hòa chính là nền tảng quan trọng để giữ chân NLD, thu hút DN đầu tư và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững. Có thể khẳng định, trong suốt quá trình phát triển của tỉnh, tổ chức CD luôn đồng hành, sát cánh cùng NLD, trở thành điểm tựa tin cậy cả về vật chất lẫn tinh thần cho NLD. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới với nhiều yêu cầu đặt ra, CD cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tăng cường đối thoại, lắng nghe từ cơ sở, để mỗi hoạt động thực sự đi vào chiều sâu và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của NLD. Tháng 5, tháng của NLD, đây không chỉ là dịp tôn vinh mà còn là thời điểm để nhìn lại và tiếp tục hành động vì quyền lợi, hạnh phúc của công nhân, viên chức, NLD trên địa bàn tỉnh.

HIỂN CHI



Không khí thi đua lao động sản xuất tại Công ty CP Việt Trung Quảng Bình - Ảnh: H.C

Người kể chuyện tháng tư cho du khách

Tháng tư trở lại, dải đất miền Trung như trầm lắng hơn trong những bước chân tìm về ký ức. Ở Thành Cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc hay Di tích lịch sử hàng Tám Thanh niên xung phong trên tuyến đường 20 Quyết Thắng, có những con người như đứng giữa quá khứ và hiện tại. Họ không chỉ dẫn đường cho du khách, mà còn gìn giữ, kể lại để những câu chuyện của ngày xưa không bị lãng quên giữa dòng người hôm nay.



Anh Nguyễn Ngọc Hoàng (bên trái ngoài cùng) hướng dẫn các đoàn đến đặt hoa, làm lễ tại Đền tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ đường 20 Quyết Thắng - Ảnh: Q.N



Chị Phạm Thị Thu Hiền kể những câu chuyện khó quên về Thành Cổ Quảng Trị cho khách đến tham quan - Ảnh: Q.N

LỜI KỂ TỪ KÝ ỨC

Buổi sáng ở Đền tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ đường 20 Quyết Thắng bắt đầu bằng làn khói hương nhẹ và những bước chân chậm rãi. Anh Nguyễn Ngọc Hoàng (SN 1994), đứng đợi đón khách du lịch như mọi ngày. Mỗi ngày, anh đón và hướng dẫn khách dâng hương, rồi kể lại những câu chuyện đã dần lùi vào quá khứ.

Chín năm gắn bó với Di tích hàng Tám Cô (hàng Tám Thanh niên xung phong), Hoàng đến với công việc này như một ngã rẽ. Từ giảng đường Trường đại học Nông lâm Huế, anh về địa phương công tác, rồi gắn bó với công việc thuyết minh tại khu di tích. Ban đầu chỉ nghĩ là tạm thời, nhưng càng ở lâu, anh càng hiểu: Có những ký ức nếu không được nhắc nhớ, rồi sẽ dần phai mờ theo thời gian.

Những câu chuyện anh kể không bắt đầu bằng những con số, mà từ những điều rất gần gũi: Một cung đường từng bị bom cày xới, một nhiệm vụ dang dở, một con người đã mãi mãi không trở về, những câu chuyện về sự hy sinh của lực lượng thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường 20 Quyết

Thắng. Mỗi lần kể, cách anh lựa chọn chi tiết lại khác, tùy người nghe, nhưng đều nhằm giúp họ hình dung rõ hơn về một thời đã qua.

Trong không gian tưởng niệm, có những khoảnh khắc rất lặng. Khi tiếng nhạc chiêu hồn tử sĩ vang lên, nhiều người cúi đầu, không nói. Một du khách trẻ đến từ Hà Nội sau buổi lễ đã chia sẻ rằng, trước đây em chỉ biết chiến tranh qua sách, còn hôm nay "lần đầu tiên thấy khoảng cách giữa mình và quá khứ gần đến vậy". Hoàng hiểu, lúc ấy mình không phải là người nói nhiều nhất, mà là người giữ cho mạch ký ức không bị đứt đoạn.

Với những đoàn khách trẻ, anh kể chậm hơn, lựa chọn từng chi tiết. Với những cựu chiến binh, nhiều khi chỉ cần đứng cạnh, lắng nghe. Có những câu chuyện không kéo dài, nhưng để lại những điều mà sách vở không ghi lại. Công việc của anh vì thế không lặp lại, dù ngày nào cũng đứng ở một vị trí quen thuộc.

NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỦA KÝ ỨC

Tại địa đạo Vịnh Mốc, những câu chuyện về một thời dưới lòng đất vẫn được nhắc lại mỗi ngày. Những lối đi nhỏ, những căn phòng

chật hẹp không tự nói hết mọi điều. Muốn hiểu được cuộc sống nơi đây, vẫn cần có người kể lại.

Anh Phan Trường Định, Trưởng ban Quản lý Di tích quốc gia đặc biệt địa đạo Vịnh Mốc, gắn bó với địa đạo từ những ngày đầu công tác. Ban đầu, anh biết về nơi này qua tài liệu. Nhưng càng tìm hiểu, càng tiếp xúc với những người đã từng sống trong lòng đất, anh càng nhận ra mỗi chi tiết đều mang theo một câu chuyện. Theo anh, người hướng dẫn không cần nói nhiều, mà cần nói đúng. Không phải để du khách nhớ hết, mà để họ hiểu vì sao con người có thể sống dưới lòng đất suốt những năm tháng chiến tranh. Khi hiểu được điều đó, mỗi người sẽ tự thấu hiểu giá trị của cuộc sống hôm nay.

Trong dòng khách tham quan, có những người đến từ những nơi rất xa. Bà Melissa Husraz, du khách người Anh, dừng lại khá lâu trong một đoạn hầm. Sau chuyến đi, bà chia sẻ: "Tôi không nghĩ mình có thể cảm nhận rõ đến vậy. Những câu chuyện ở đây khiến tôi hiểu hơn về con người, chứ không chỉ là chiến tranh. Có những khoảnh khắc,

tôi gần như quên mình đang là khách tham quan". Ông Geoff Baker, đi cùng đoàn, nói thêm: "Không gian ở đây rất đặc biệt, nhưng điều khiến tôi nhớ nhất là cách câu chuyện được kể, chậm rãi và rất thật".

Rời địa đạo Vịnh Mốc, những câu chuyện ấy tiếp tục được nối dài tại Thành Cổ Quảng Trị. Chị Phạm Thị Thu Hiền, hướng dẫn viên tại Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn và Thành Cổ Quảng Trị cho biết, chị không còn bắt đầu câu chuyện bằng những mốc thời gian khô cứng. Thay vào đó là những câu chuyện nhỏ, gắn với đời sống: Một bữa cơm, một lá thư, một con người không trở về. Câu chuyện được dẫn dắt có mở đầu, có cao trào, rồi lắng lại, để mỗi người tự cảm nhận theo cách của mình. Một cựu chiến binh, tóc đã bạc, khi rời đi chỉ nói ngắn gọn: "Nghe lại rồi mới thấy mình vẫn còn nợ đồng đội nhiều điều chưa kịp nói".

Đại tá Nguyễn Đình Tứ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước, cho biết: "Khi đặt chân đến Thành Cổ Quảng Trị hay địa đạo Vịnh Mốc, nghe các hướng dẫn viên kể lại lịch sử bằng những chi tiết gần gũi, người nghe sẽ cảm nhận rõ

hơn những mất mát của chiến tranh. Cách kể này giúp thế hệ trẻ dễ tiếp cận, hiểu sâu hơn giá trị của hòa bình và thêm trân trọng những gì đang có hôm nay".

Từ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, qua tuyến đường Trường Sơn, đến các nghĩa trang và Thành Cổ Quảng Trị, các điểm đến đang dần nổi lại thành một hành trình. Không còn là những điểm dừng rời rạc, mà là một mạch ký ức được tiếp nối qua lời kể của những người đứng giữa quá khứ và hiện tại.

Những ngày tháng tư, lượng khách đến tham quan các di tích tăng lên rõ rệt. Nhiều đoàn thanh niên, học sinh và du khách tự do lựa chọn hành trình này như một cách để hiểu hơn về lịch sử. Điều họ mang về không phải là những con số mà là những câu chuyện được truyền lại.

Giữa dòng người qua lại mỗi ngày, những hướng dẫn viên vẫn lặng lẽ ở vị trí quen thuộc. Họ như đứng ở nơi giao nhau giữa quá khứ và hiện tại. Và từ những điểm dừng chân ấy, mỗi người mang theo một cách nhớ riêng, để ký ức không khép lại mà vẫn sống cùng hôm nay.

QUANG NGỌC